

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17/10/2025)

Địa chỉ trụ sở chính : Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
Điện thoại : 0226 3967 139
Fax : 0226 3967 156
Website : <https://vietlongsteel.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Hữu Đại
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Số điện thoại: 0226 3967 139

Ninh Bình, năm 2025

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Thông tin chung về Công ty	5
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	8
4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	8
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	12
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất	14
7. Hoạt động kinh doanh.....	18
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn năm 2023-2024	37
9. Vị thế của công ty trong ngành.....	41
10. Chính sách đối với người lao động.....	43
11. Chính sách cổ tức.....	44
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất.....	45
14. Các dự án của Công ty	47
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	48
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (<i>thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...</i>).....	51
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	51
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	52
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	52
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	52
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	57
3. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	57
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	61
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	62
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (<i>các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2024</i>).....	66
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	67
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG	68

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty	8
Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025	17
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 21/04/2025	18
Bảng 3: Sản lượng và giá trị hàng hóa thành phẩm giai đoạn 2023 - 2024	25
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty	25
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty	27
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo từng thị trường.....	28
Bảng 7: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty	29
Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty	37
Bảng 9: Các hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2023-2024	38
Bảng 10: Cơ cấu người lao động tại Sản xuất Thép Việt Long tại ngày 31/12/2024	43
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu tại Công ty	45
Bảng 12: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả tại Công ty	45
Bảng 13: Các khoản phải nộp Nhà nước tại Công ty	46
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	46
Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2024	47
Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty	48
Bảng 17: Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2025	49
Bảng 18: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	62

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo Tài chính
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CCCD	Căn cước công dân
CMND	Chứng minh nhân dân
Công ty/Thép Việt Long/Việt Long	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
GTCL	Giá trị còn lại
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long
NG	Nguyên giá
VDL	Vốn điều lệ
TGĐ	Tổng Giám đốc
Phó TGĐ	Phó Tổng Giám đốc
XNK	Xuất nhập khẩu

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty và giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

1.1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty (viết bằng tiếng Việt): **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG**
- Tên Công ty (viết bằng tiếng nước ngoài): **VIET LONG STEEL PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VIET LONG STEEL**
- Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Số điện thoại: 0226 3967 139 Fax: 0226 3967 156
- Website: <https://vietlongsteel.com.vn/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17/10/2025.
- Người đại diện pháp luật: **Ông Nguyễn Hữu Đại** – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sắt, thép, gang - Mã ngành: 2410
- Sản phẩm dịch vụ chính: Sản xuất và kinh doanh thép
- Vốn điều lệ đăng ký: **245.000.000.000** (Hai trăm bốn mươi lăm tỷ) đồng
- Vốn điều lệ đã góp: **245.000.000.000** (Hai trăm bốn mươi lăm tỷ) đồng
- Thời điểm trở thành công ty đại chúng: Ngày 28/10/2025, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 6838/UBCK-GSDC về việc xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **VLS**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: **24.500.000** (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019 với vốn điều lệ ban đầu là 42 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty kể từ khi thành lập đến nay là lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép. Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ công ty đã tăng lên 245 tỷ đồng.

Kể từ khi đi vào hoạt động, Công ty không ngừng phát triển và mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh, đồng thời mở rộng địa bàn hoạt động ra khắp cả ba miền Bắc – Trung – Nam, xây dựng được hệ thống phân phối rộng khắp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Công ty đã đầu tư xây dựng và vận hành Nhà máy sản xuất thép Việt Long (“Việt Long Steel”) tại Khu công nghiệp Thanh Liêm, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam (nay thuộc Khu công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình).

Nhà máy thép Việt Long hiện là một trong những đơn vị sản xuất thép uy tín tại Việt Nam, chuyên cung cấp các sản phẩm ống thép chất lượng cao cho thị trường trong nước. Với dây chuyền sản xuất hiện đại và công nghệ tiên tiến, Công ty đang cung cấp ra thị trường các dòng sản phẩm chủ lực gồm: ống thép đen, ống thép mạ kẽm, và ống thép mạ kẽm nhúng nóng. Các sản phẩm của Nhà máy thép Việt Long đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều dự án và công trình trọng điểm trên cả nước, thông qua hệ thống đại lý cấp I và các hợp đồng cung cấp vật liệu cho các tổng thầu xây dựng lớn, tiêu biểu như: Dự án Vin Cổ Loa, Cầu Nguyễn Trãi (Hải Phòng), Cầu Kênh Vàng (Bắc Ninh), Đường Vành đai 4 (Hà Nội), Đường Vành đai 3 (TP. Hồ Chí Minh), Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, Cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh, Cao tốc Hữu Nghị – Chi Lăng, Cầu Rào (Hải Phòng), Cầu Cửa Lục, Cao tốc Bắc – Nam, Cầu Mỹ Thuận 2, cùng nhiều dự án khác.

Các mốc sự kiện trong lịch sử hình thành phát triển của Công ty:

- Năm 2019, Công ty được thành lập và hoạt động với tên Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long và số vốn điều lệ ban đầu là 42 tỷ đồng. Cùng năm, Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” số 6737280381, với quy mô công suất thiết kế là 72.000 tấn/năm.
- Năm 2021, Công ty thực hiện 02 đợt tăng vốn lên 88 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm bổ sung vốn đầu tư cho dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn lên 185 tỷ đồng tiếp tục đầu tư mở rộng dự án và nâng cao năng lực sản xuất. Đến tháng 10/2022, 03 (ba) dây chuyền sản xuất ống thép đầu tiên chính thức đi vào hoạt động, cung cấp sản phẩm mang thương hiệu Việt Long ra thị trường trong nước.
- Năm 2023, Công ty đã hoàn thiện và vận hành toàn bộ 06 (sáu) dây chuyền sản xuất ống thép, đạt công suất thiết kế 72.000 tấn/năm. Đồng thời, Công ty đầu tư thêm một dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Trong năm, Công ty nâng vốn điều lệ lên 245 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tiếp tục đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long và tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động kinh doanh.
- Năm 2024, sau giai đoạn đầu tư và vận hành, Nhà máy của Công ty dần ổn định, các dây chuyền sản xuất hoạt động hiệu quả hơn. Công ty tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh với công suất đạt theo kế hoạch, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.
- Bước sang năm 2025, dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng chính thức được đưa vào hoạt động với công suất 60.000 tấn/năm. Trong giai đoạn tới, Công ty định hướng tiếp tục phát triển và mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi trong ngành thép, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng như bất động sản và thủy điện, hướng tới sự phát triển bền vững và đa ngành.

2.2. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: Ngày 21/04/2025.

Ngày 21/04/2025, vốn điều lệ của Công ty là 245.000.000.000 đồng, trong đó 20,24% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do 123 cổ đông không phải cổ đông lớn nắm giữ. Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 tại thời điểm ngày 21/04/2025.

2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15:

- Vốn điều lệ: 245.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ đồng);
- Vốn chủ sở hữu: 248.187.858.157 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tám tỷ một trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm năm mươi bảy đồng)
- Số lượng cổ đông: 126 cổ đông
- Cơ cấu cổ đông: 123 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 4.958.120 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng tỷ lệ sở hữu 20,24% trên vốn điều lệ.

2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch Upcom: Không có thay đổi so với thời điểm nêu tại Mục 2.3.

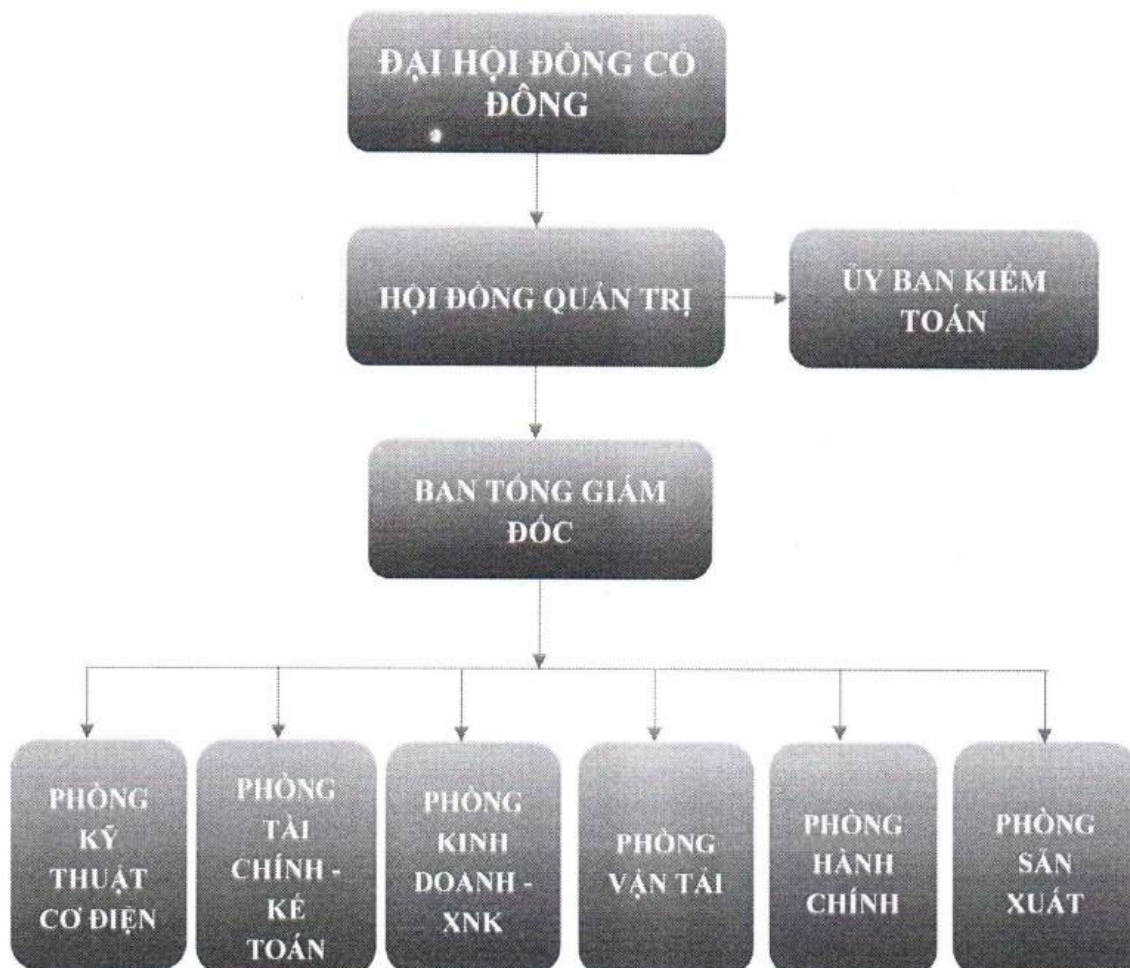
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, không có công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng; không có công ty con, công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, công ty liên kết.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

Diễn giải:

- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do ĐHĐCD bầu ra và là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Công ty gồm có 05 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Phạm Thị Hà	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Văn Đạt	Thành viên độc lập HĐQT

- Ủy ban Kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được tuân thủ nghiêm ngặt. UBKT chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trước khi trình HĐQT; kiểm tra, giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban Kiểm toán nội bộ với tổ chức kiểm toán độc lập; và các hoạt động khác được quy định tại Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ủy ban kiểm toán.

Ủy ban Kiểm toán của Công ty gồm 02 thành viên. Cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Đạt	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên Ủy ban kiểm toán

- Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Cơ cấu Ban điều hành hiện tại của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Đại	Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
2	Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Hạnh Thuận	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Thị Nhất	Kế toán trưởng

- Các Phòng ban chức năng Công ty:

✓ **Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện** là ban chuyên môn trực thuộc ban điều hành, thực hiện chức năng

- + Tổ chức thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa các thiết bị trong nhà máy theo quy trình sản xuất.
- + Quản lý hệ thống máy móc, hệ thống điện phục vụ cho hoạt động của công ty.
- + Quản lý giám sát đánh giá khối lượng và chất lượng công việc được giao cho phòng ban.
- + Kiểm tra, giám sát việc thi công lắp đặt và triển khai các dự án đầu tư máy móc thiết bị theo chỉ đạo.
- + Tham mưu cho ban giám đốc về máy móc, kỹ thuật, công nghệ mới để tăng hiệu suất làm việc hiệu quả của đội ngũ nhân viên trong phòng cơ điện, cũng như các phòng ban khác.
- + Phối hợp với các phòng ban khác trong công ty để theo dõi, kiểm tra hoạt động hệ thống máy móc, trang thiết bị liên quan trong nội bộ công ty.
- + Lập kế hoạch bảo dưỡng và tiến hành bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch.
- + Thực hiện cải tiến máy móc, nhà xưởng theo yêu cầu.
- + Thực hiện 5S vị trí làm việc của bộ phận cơ điện.

✓ **Phòng Tài chính - Kế toán** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong lĩnh vực kế toán bao gồm:

- + Tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính và các công việc liên quan đến kế toán tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định về chế độ kế toán tài chính của Công ty.
- + Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho các phòng ban, Ban điều hành và các cơ quan chức năng.

- + Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản, khấu hao tài sản cố định theo quy định, công nợ chính xác, kịp thời. Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính, chế độ tài sản. Thực hiện dự toán thu, chi hàng năm, chế độ chi trả cho người lao động, chế độ quản lý tài sản, công nợ, xử lý mất mát, hư hỏng, thiếu hụt tài sản.
 - + Đề xuất phương hướng, biện pháp cải tiến quản lý tài chính hàng năm; thay đổi, bổ sung, hoàn thiện chế độ tiêu chuẩn, định mức thu, chi.
 - + Lập và nộp đúng hạn các báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính, cung cấp số liệu kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước phục vụ cho việc quản lý, điều hành của Công ty.
 - + Thực hiện sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm Toán và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.
- ✓ **Phòng Kinh doanh - Xuất Nhập khẩu** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành về:
- + Điều hành, quản trị hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty;
 - + Xây dựng kế hoạch sản xuất theo yêu cầu của khách hàng, tìm hiểu nhu cầu thị trường, đưa ra các kế hoạch sản xuất phù hợp;
 - + Theo dõi lượng hàng tồn kho và có phương án xử lý các tình huống hàng dư thừa;
 - + Tìm kiếm, phát triển khách hàng/kênh bán hàng;
 - + Xây dựng, kiểm soát hệ thống thông tin, kiểm soát giá bán;
 - + Quản lý việc giao hàng, đo lường sự hài lòng của khách hàng;
 - + Thực hiện bảo hành sản phẩm sau bán hàng, chủ trì xử lý và giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- ✓ **Phòng Vận tải**
- + Phòng Vận tải có nhiệm vụ thực hiện lên kế hoạch, bố trí, sắp xếp các xe để hàng hóa được vận chuyển đến nơi được yêu cầu, đảm bảo hàng hóa được giao đến tay khách hàng đúng thời hạn và không bị hư hại;
 - + Quản lý việc nhập hàng, nguyên vật liệu.
- ✓ **Phòng Hành chính** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành trong công tác:
- + Quản lý hành chính – quản trị văn phòng, lễ tân, thư ký – tổng hợp, văn thư – lưu trữ, công tác hậu cần, tổ chức sự kiện, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện nhằm hỗ trợ và phục vụ cho các hoạt động của Công ty;
 - + Hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; Trên cơ sở chiến lược đã được hoạch định, Ban Hành chính nhân sự thực hiện công tác thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực,

xây dựng và triển khai chế độ, chính sách nhân sự, quản lý hiệu quả làm việc, thực hiện hoạt động về quản lý nhân sự và quan hệ lao động.

✓ **Phòng Sản xuất** là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng:

- + Là bộ phận sản xuất, thực hiện giao nhận gia công các sản phẩm của Công ty, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty;
- + Tham mưu về toàn bộ các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất;
- + Thiết lập, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng tại nhà máy;
- + Phối hợp các đơn vị trong nhà máy để triển khai sản xuất, cân đối dây chuyền, bố trí máy, sử dụng nguyên liệu và theo dõi tiến độ sản xuất, phát hiện kịp thời những sản phẩm không phù hợp và có biện pháp khắc phục kịp thời;
- + Lên kế hoạch sản xuất của xưởng, đảm bảo các tiêu chí về tiến độ sản xuất, số lượng, chất lượng hàng hóa, chi phí sản xuất trong định mức đã được Ban điều hành phê duyệt;
- + Đảm bảo sản xuất đúng quy cách, đúng độ dày và kích thước khách hàng yêu cầu theo đơn hàng của Phòng kinh doanh đưa xuống;
- + Quản lý, điều hành và đảm bảo hoạt động trong xưởng đạt năng suất, hiệu quả cao nhất.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long được thành lập vào ngày 15/10/2019 với số vốn điều lệ đăng ký là 42.000.000.000 (Bốn mươi hai tỷ) đồng. Sau hơn 06 năm hoạt động kể từ khi thành lập và trải qua 04 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 245.000.000.000 đồng, tương ứng 24.500.000 cổ phần.

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Thành lập doanh nghiệp (Tháng 10/2019)	42.000	-	Góp vốn thành lập Công ty	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/BB-VL ngày 07/10/2019; - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 02/2019/BB-VL ngày 07/10/2019; - Nghị quyết số 03/2019/NQ-VL ngày 07/10/2019; - Quyết định số 04/2019/QĐ-VL ngày 07/10/2019;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/10/2019.
Tăng vốn lần 1 (Tháng 05/2021)	72.000	30.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1-5/2021/BB-VL ngày 02/01/2021; - Quyết định số 2-5/2021/QĐ-VL ngày 02/01/2021; - Quyết định số 5-5/2021/QĐ-VL ngày 17/5/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 17/05/2021.
Tăng vốn lần 2 (Tháng 06/2021)	88.000	16.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1-6/2021/BB-VL ngày 18/5/2021; - Quyết định số 1-6/2021/QĐ-VL ngày 18/5/2021; - Quyết định số 5-6/2021/QĐ-VL ngày 16/6/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 2 ngày 16/06/2021.
Tăng vốn lần 3 (Tháng 07/2022)	185.000	97.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 1-5/2022/BB-VL ngày 08/6/2022; - Quyết định số 2-5/2022/QĐ-VL ngày 8/6/2022; - Quyết định số 5-5/2022/QĐ-VL ngày 4/7/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/07/2022.
Tăng vốn lần 4 (Tháng 01/2024)	245.000	60.000	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/BB-VL ngày 01/10/2023; - Quyết định số 01/2023/QĐ-VL ngày 01/10/2023;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
			hữu	- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/BB-VL ngày 26/10/2023; - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 03/2023/BB-VL ngày 26/10/2023; - Quyết định số 02/2023/QĐ-VL ngày 26/10/2023. - Quyết định số 03/2023/QĐ-VL ngày 22/01/2024. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 15/10/2019, cấp đăng ký thay đổi lần 4 ngày 22/01/2024.
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng	245.000.000.000 VND			

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

❖ **Thông tin chi tiết về các đợt góp vốn thành lập và các lần thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long như sau:**

(i) Góp vốn thành lập doanh nghiệp

- Vốn điều lệ đăng ký: 42.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần: 4.200.000 cổ phần
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” và Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 05 cổ đông

(ii) Tăng vốn từ 42.000.000.000 đồng lên 72.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ trước tăng vốn: 42.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau tăng vốn: 72.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị vốn tăng thêm: 30.000.000.000 đồng

- Hình thức tăng vốn: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” và Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 05 cổ đông
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn để tăng vốn: 01 cổ đông
 - Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 05 cổ đông
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 3.000.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 30.000.000.000 đồng
- (iii) Tăng vốn từ 72.000.000.000 đồng lên 88.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước tăng vốn: 72.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau tăng vốn: 88.000.000.000 đồng
 - Tổng giá trị vốn tăng thêm: 16.000.000.000 đồng
 - Hình thức tăng vốn: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” và Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 05 cổ đông
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn để tăng vốn: 02 cổ đông
 - Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 05 cổ đông
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 1.600.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 16.000.000.000 đồng
- (iv) Tăng vốn từ 88.000.000.000 đồng lên 185.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước tăng vốn: 88.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau tăng vốn: 185.000.000.000 đồng
 - Tổng giá trị vốn tăng thêm: 97.000.000.000 đồng
 - Hình thức tăng vốn: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” và Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 05 cổ đông

- Số lượng cổ đông tham gia góp vốn để tăng vốn: 02 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 05 cổ đông
- Số lượng cổ phần phát hành thành công: 9.700.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 97.000.000.000 đồng
- (v) **Tăng vốn từ 185.000.000.000 đồng lên 245.000.000.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước tăng vốn: 185.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau tăng vốn: 245.000.000.000 đồng
 - Tổng giá trị vốn tăng thêm: 60.000.000.000 đồng
 - Hình thức tăng vốn: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long” và Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
 - Số lượng cổ đông trước tăng vốn: 05 cổ đông
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 23 cổ đông (02 cổ đông hiện hữu và 21 cổ đông là đối tượng khác)
 - Số lượng cổ đông sau tăng vốn: 26 cổ đông
 - Số lượng cổ phần phát hành thành công: 6.000.000 cổ phần
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Giá trị cổ phiếu phát hành thành công: 60.000.000.000 đồng

❖ **Việc tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ Công ty**

Trong những năm đầu mới thành lập, Công ty tập trung vào việc đầu tư xây dựng Nhà máy sao cho kịp tiến độ và đảm bảo chất lượng công trình, tiết kiệm chi phí, nên đã có sơ suất về thủ tục góp vốn, tăng vốn điều lệ. Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đã thực hiện góp đủ vốn điều lệ 245 tỷ đồng.

Ý thức được các sai sót trên, Công ty đã giải trình với Sở Tài chính tỉnh Hà Nam về quá trình góp vốn. Đến ngày 23/6/2025, Sở Tài chính tỉnh Hà Nam đã có Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Nam đối với hành vi vi phạm hành chính, cụ thể:

- “Hành vi số 1: Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, các cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã không thanh toán kịp thời số cổ phần đã đăng ký mua và không thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đúng thời hạn theo quy định (vi phạm khoản 1, 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 1, 3 Điều 113 Luật Doanh nghiệp 2020).

- Hành vi số 2: Tại lần thay đổi thứ 03, Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã lập

hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ trước khi hoàn thành chào bán cổ phần. Các cổ đông thanh toán cổ phần đã đăng ký mua khi Công ty phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ bắt đầu từ ngày 13/6/2022 đến ngày 11/7/2022 mới thanh toán đủ (chậm 22 ngày so với nội dung kê khai trong hồ sơ thay đổi lần 3 của Công ty). Công ty đã lập hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ trước khi hoàn thành việc chào bán cổ phần (vi phạm tại khoản 4 Điều 16 và khoản 4 Điều 123 Luật Doanh nghiệp 2020)”.

Theo đó, các lỗi trên là vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, Công ty đã khắc phục các lỗi vi phạm nêu trên và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC ngày 23/06/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hà Nam.

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

6.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	126	24.500.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	0
1.2	Cá nhân	125	19.963.000	81,48
1.3	Tổ chức	01	4.537.000	18,52
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		126	24.500.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	19.541.880	79,76
2	Cổ đông khác	123	4.958.120	20,24
Tổng cộng		126	24.500.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025)

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 21/04/2025

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 21/04/2025

STT	Tên cổ đông	CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Thép Tổng Hợp (Đại diện sở hữu cổ phần: Ông Phạm Văn Giang)	0102576339	Biệt thự lô 16-20/TT7, khu đô thị đầu giá Tứ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.537.000	18,52
2	Phạm Văn Giang	001080033110	Huỳnh Cung, Đại Thanh, Hà Nội	12.631.800	51,56
3	Nguyễn Thị Hằng	001181032360	Huỳnh Cung, Đại Thanh, Hà Nội	2.373.080	9,68
Tổng cộng				19.541.880	79,76

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2025)

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó”.

Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700832042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần thứ đầu ngày 15/10/2019. Theo đó, đến hết ngày 15/10/2022, số cổ phần thuộc sở hữu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

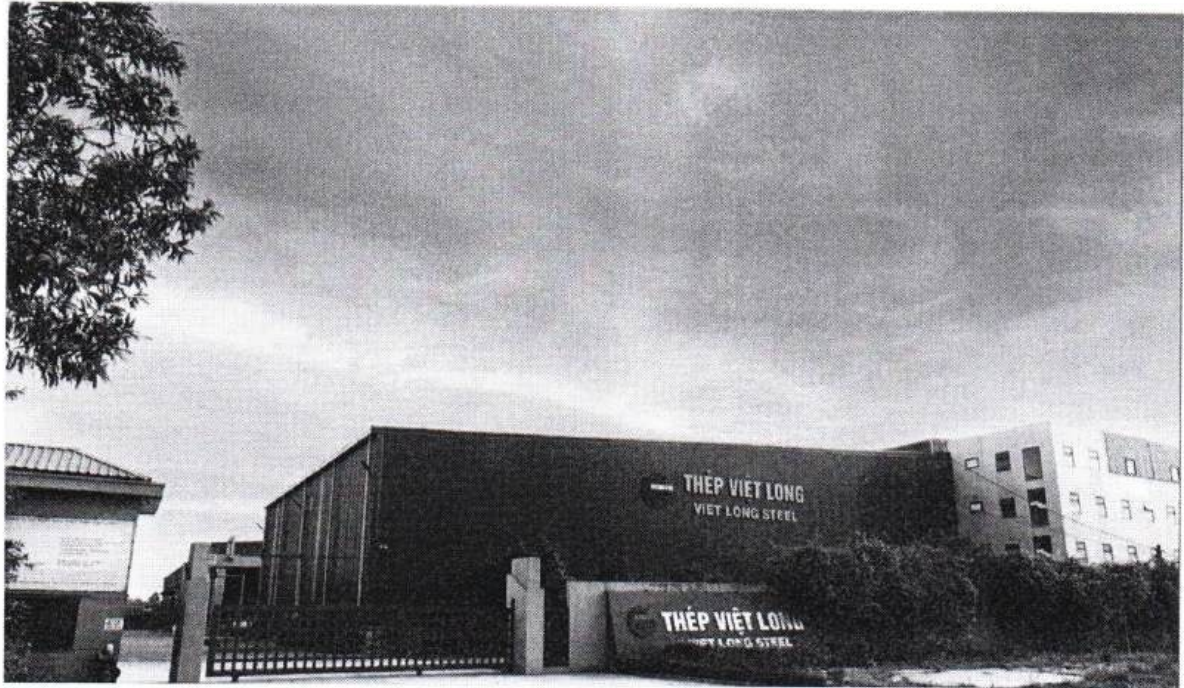
7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

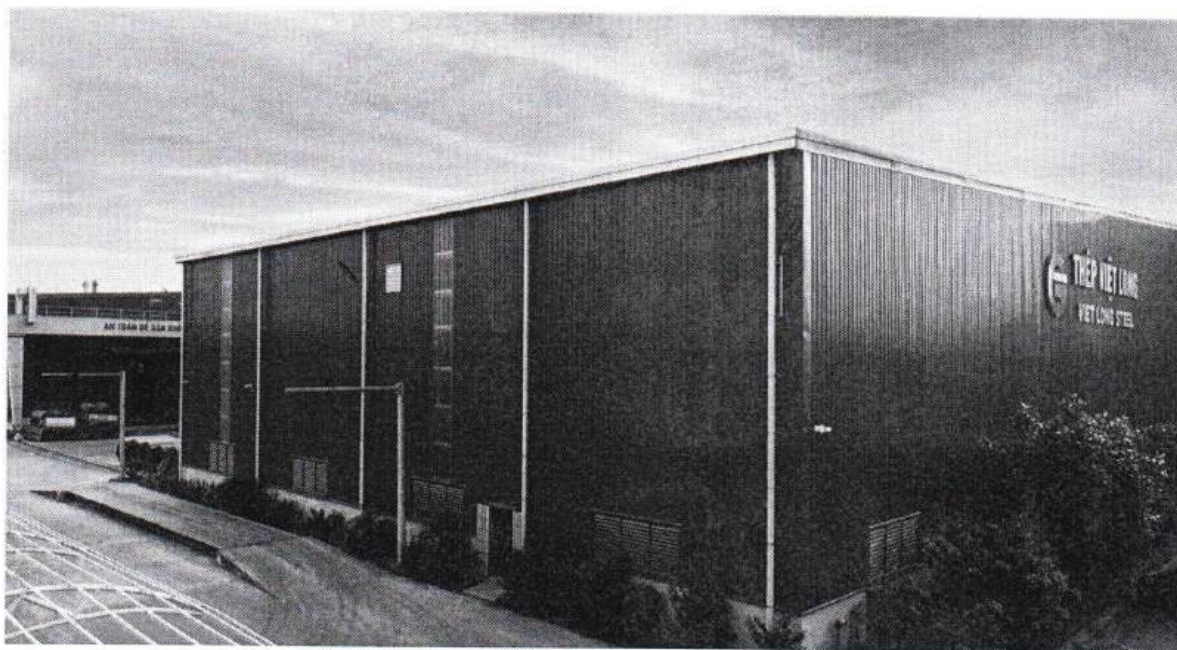
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh ống thép các loại, phục vụ nhu cầu xây dựng và công nghiệp trong nước. Với Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long đặt tại Khu công nghiệp Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam (nay là Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình), có công suất thiết kế 72.000 tấn/năm cùng dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng công suất 60.000 tấn/năm, Công ty đã xây dựng được hệ thống sản xuất hiện đại, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định và đáp ứng tiến

độ cung ứng cho khách hàng. Hiện nay, sản phẩm mang thương hiệu “Việt Long” được phân phối rộng khắp cả nước thông qua mạng lưới đại lý và nhà phân phối tại ba miền Bắc – Trung – Nam. Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và khẳng định vị thế trên thị trường thép Việt Nam.

Một số hình ảnh về Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long của Công ty



[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



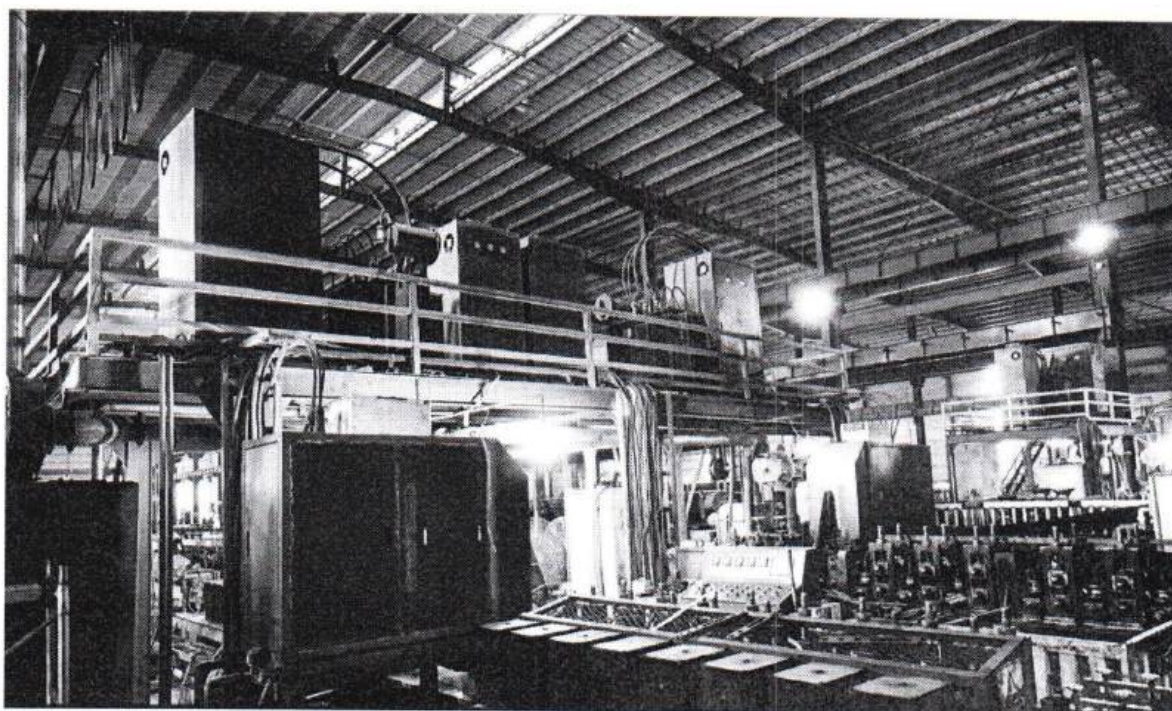
[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



832

NG
ÀN
HÉ
TL

IÊM



Các sản phẩm thép Công ty đang sản xuất và kinh doanh:

Nhà máy sản xuất thép của Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long là một trong số ít các nhà máy ở Việt Nam có khả năng vận hành các dây chuyền sản xuất ống thép kích thước lớn, đạt đến size ống tròn 323,8 mm và ống hộp các loại 100x150 mm, 150x150 mm và 100x200 mm, với độ dày lên tới 8,0 ly. Được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ Nhật Bản, nhà máy cho ra đời các sản phẩm ống thép chất lượng cao, gồm: (1) Ống thép hộp đen, (2) Ống thép hộp mạ kẽm, và (3) Ống thép mạ kẽm nhúng nóng, với tổng công suất thực tế đạt khoảng 150.000 tấn/năm, vượt xa công suất thiết kế ban đầu. Đặc biệt, nhà máy còn có khả năng sản

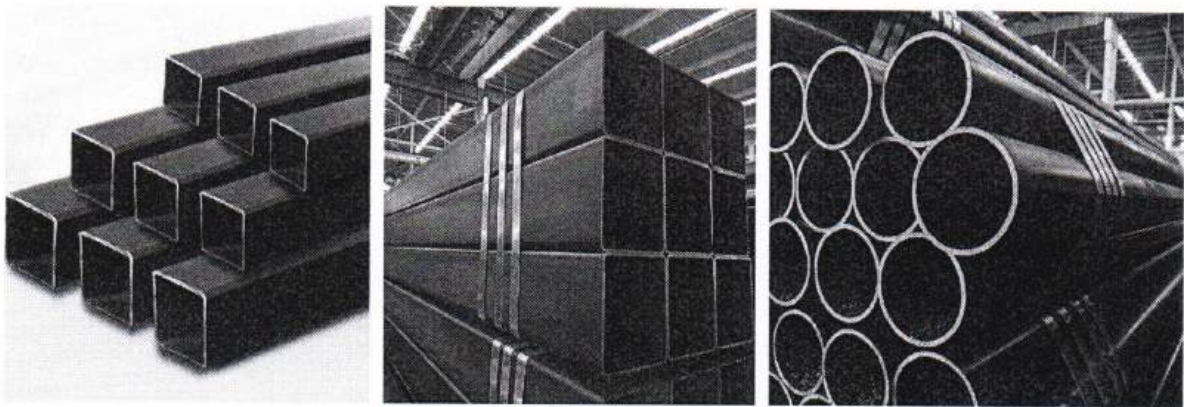
xuất các loại ống thép đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế, như API 5L của Viện Dầu khí Hoa Kỳ (American Petroleum Institute), đáp ứng yêu cầu khắt khe về chất lượng cho các công trình công nghiệp và hạ tầng quy mô lớn.

❖ **Sản phẩm Ống thép hộp đen**

- Ống thép hàn đen: Đường kính từ 21,2 mm đến 323,8 mm. Ứng dụng trong xây dựng cơ bản, Ống siêu âm, giàn giáo, cơ khí, khung sườn ô tô xe máy, xe đạp và các ứng dụng khác trong xây dựng cơ bản

- Thép hộp đen: Đường kính từ 16×16 mm đến 100×200 mm. Ứng dụng trong cơ khí, xây dựng cơ bản, giao thông và các mục đích khác.

Một số hình ảnh Ống thép hộp đen



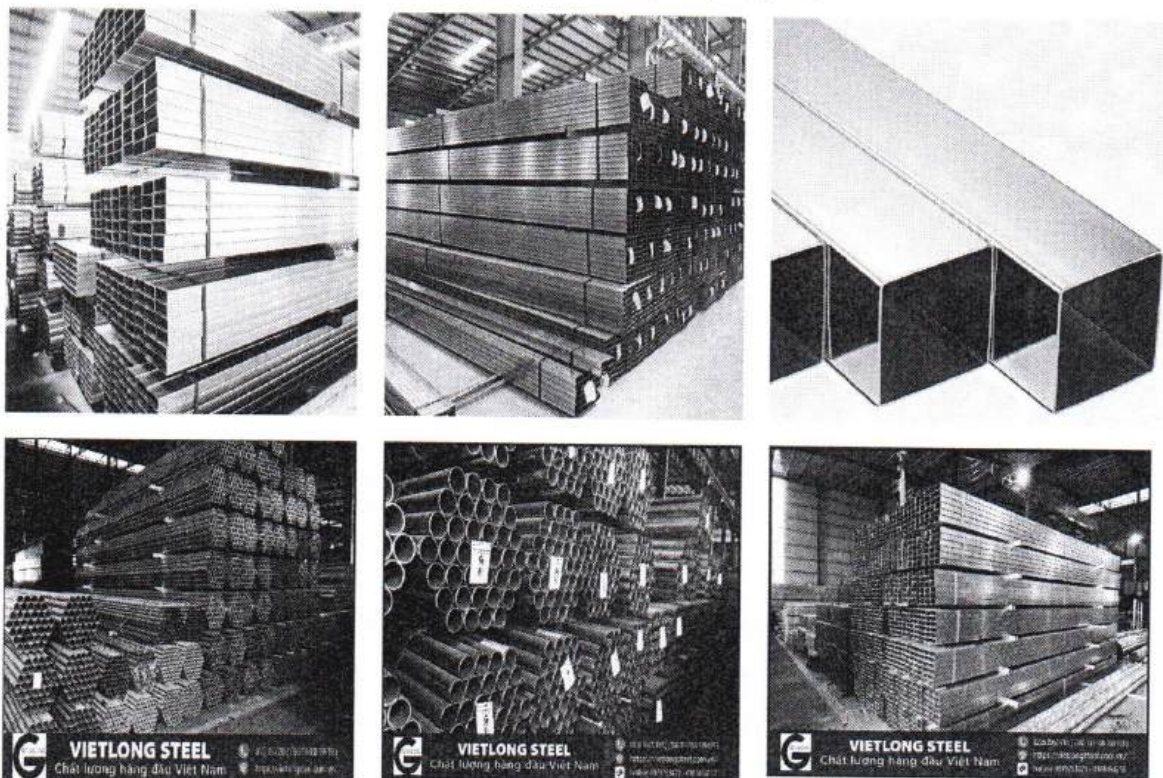
❖ **Ống thép hộp mạ kẽm**

- Với công nghệ mạ kẽm nhúng nóng trên nền thép cán nguội tiêu chuẩn JIS G 3466 của Nhật, sản phẩm có độ bền lớp phủ bề mặt cao, chống ăn mòn và xâm thực tốt, đặc biệt phù hợp với việc ứng dụng tại các khu vực vùng biển.

- Ngoài ra với ưu điểm bề mặt bóng, sáng, độ dài không giới hạn, sản phẩm rất phù hợp với các mục đích xây dựng công nghiệp, dân dụng nội ngoại thất (đặc biệt cho những công trình ngoài trời).

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Một số hình ảnh Ống thép hộp mạ kẽm



❖ **Ống thép mạ kẽm nhúng nóng**

Mạ kẽm nhúng nóng là công nghệ bảo vệ bề mặt bằng phương pháp phủ 1 lớp kẽm mỏng lên bề mặt kim loại. Lớp kẽm này được tạo thành qua quá trình nhúng kim loại vào bể chứa kẽm nóng chảy. Đây là phương pháp tạo bề mặt chống gỉ phổ biến và tốt nhất hiện nay. Trong quá trình mạ kẽm, kim loại được nấu thành hợp kim với chất nền. Vì thế lớp kẽm mạ sẽ không bị tróc ra như khi dùng sơn, tạo ra lớp bảo vệ vĩnh cửu cho chất nền. Đối tượng áp dụng chủ yếu là các công trình có kết cấu thép lớn như: dàn khoan dầu khí, dầm cầu, dầm nhà thép, kết cấu cột thép cao, hệ thống cửa đập thủy điện, cửa van cống, vỏ tàu... Năm 2025, Công ty chính thức sản xuất và cung cấp sản phẩm Ống thép mạ kẽm nhúng nóng ra thị trường từ tháng 10/2025.

Một số hình ảnh Ống thép mạ kẽm nhúng nóng



❖ Sản lượng và giá trị hàng hóa thành phẩm Công ty qua các năm, chia theo từng loại sản phẩm cung cấp

Bảng 3: Sản lượng và giá trị hàng hóa thành phẩm giai đoạn 2023 - 2024

STT	Sản phẩm	Năm 2023			Năm 2024		
		Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Đơn giá bình quân (tr.đồng)	Sản lượng sản xuất (tấn)	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	Đơn giá bình quân (tr.đồng)
1	Ổng thép hộp đen	13.977	13.712	16.734	14.177	14.001	16.051
2	Ổng thép hộp mạ kẽm	4.392	4.338	17.614	13.810	13.810	16.044
Tổng cộng		18.369	18.050	-	27.987	27.811	-

(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

Trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2024, tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thép của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Tổng sản lượng sản xuất tăng mạnh từ 18.369 tấn lên 27.987 tấn (tăng khoảng 52,4%), trong khi sản lượng tiêu thụ cũng tăng tương ứng từ 18.050 tấn lên 27.811 tấn (tăng khoảng 54,1%), cho thấy năng lực sản xuất được mở rộng và thị trường tiêu thụ của Công ty đang phát triển ổn định. Đáng chú ý, sản phẩm ống thép hộp mạ kẽm có sự tăng trưởng vượt bậc, với sản lượng sản xuất tăng hơn 3 lần (từ 4.392 tấn lên 13.810 tấn), kèm theo sản lượng tiêu thụ cũng tăng tương ứng, phản ánh sự dịch chuyển rõ rệt trong cơ cấu sản phẩm và định hướng mở rộng phân khúc này của Công ty. Tuy nhiên, giá bán bình quân của cả hai sản phẩm đều có xu hướng giảm nhẹ, cụ thể thép hộp đen giảm từ 16,734 triệu đồng/tấn xuống 16,051 triệu đồng/tấn, còn thép hộp mạ kẽm giảm từ 17,614 triệu đồng/tấn xuống 16,044 triệu đồng/tấn. Điều này xuất phát từ chiến lược cạnh tranh về giá của Công ty và áp lực cạnh tranh từ thị trường. Nhìn chung năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng tốt, với dấu hiệu tích cực cả về sản lượng lẫn thị trường tiêu thụ, đồng thời bước đầu thành công trong việc mở rộng dòng sản phẩm mạ kẽm của Công ty.

7.2. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	Doanh thu thuần bán thành phẩm	318.683	99,77	485.378	80,85	166.695	52,31

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Ống thép hộp đen	230.539	72,15	224.797	37,44	-5.742	-2,49
2	Ống thép hộp mạ kẽm	80.348	25,12	225.250	37,52	144.901	180,34
3	Hàng gia công, Măng sông nắp bịt, Phế ống các loại, Các sản phẩm khác	3.579	1,12	8.034	1,34	4.455	124,48
4	Bán thành phẩm	4.217	1,32	27.297	4,55	23.080	547,31
II	Doanh thu thuần thương mại	836	0,26	114.966	19,15	114.130	13.651,91
1	Ống thép hộp đen	-	/	1.485	0,25	/	/
2	Ống thép mạ kẽm	677	0,21	15.700	2,62	15.023	2.219,05
3	Thép U, Thép các loại	159	0,05	97.781	16,29	97.622	61.397,48
Tổng cộng		319.519	100	600.344	100	280.825	87,89

(Nguồn: CTCP Sản xuất Thép Việt Long)

Năm 2024, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 600,3 tỷ đồng, tăng 280,8 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tỷ lệ tăng 87,9%. Kết quả tăng trưởng tích cực này chủ yếu đến từ sự gia tăng doanh thu trong cả mảng sản xuất và thương mại, nhờ hoạt động của nhà máy được hoàn thiện và vận hành ổn định, cùng với việc tăng cường năng lực sản xuất và mở rộng mạng lưới khách hàng.

- Doanh thu bán hàng thành phẩm đạt 485,4 tỷ đồng, tăng 166,7 tỷ đồng so với năm trước (tương ứng tỷ lệ tăng 52,3%). Doanh thu chủ yếu đến từ ống thép hộp đen (đạt 224,8 tỷ đồng) và ống thép hộp mạ kẽm (đạt 225,3 tỷ đồng). Ngoài ra, doanh thu bán hàng gia công, măng sông nắp bịt, phế ống các loại, các sản phẩm khác đạt 8 tỷ đồng (tăng 124,5% so với năm 2023). Bên cạnh đó, doanh thu từ bán hàng thành phẩm cũng tăng mạnh lên 27,3 tỷ đồng (tăng 547,3% so với năm 2023). Sự tăng trưởng này phản ánh hiệu quả của quá trình đầu tư mở rộng và vận hành ổn định của nhà máy, cùng với việc gia tăng số lượng lao động, qua đó nâng cao sản lượng và hiệu quả sản xuất.

- Doanh thu thương mại năm 2024 đạt 115 tỷ đồng, tăng mạnh 114,1 tỷ đồng so với năm 2023 (tương ứng mức tăng 13.652%). Mức tăng đột biến này chủ yếu đến từ doanh thu thương mại ống thép mạ kẽm (đạt 15,7 tỷ đồng), thép hình U và các loại thép khác (đạt 97,8 tỷ đồng), cùng doanh thu thương mại ống thép hộp đen (1,5 tỷ đồng). Việc doanh thu thương mại tăng mạnh chủ yếu do trong năm, Công ty ghi nhận khối lượng đơn đặt hàng lớn từ các đối tác, trong

khi công suất sản xuất của nhà máy mới chưa đáp ứng kịp nhu cầu. Để đảm bảo duy trì doanh thu, lợi nhuận và ổn định tệp khách hàng, Công ty đã chủ động triển khai hoạt động kinh doanh thương mại đối với một số mặt hàng. Trong năm 2025, khi nhà máy đã hoạt động ổn định và đạt vượt công suất thiết kế, tỷ trọng doanh thu thương mại dự kiến sẽ giảm, trong khi doanh thu từ sản xuất và bán thành phẩm sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ lực.

7.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	19.039	5,96	23.577	3,93	4.538	23,84
2	Lợi nhuận gộp thương mại	36	0,01	3.397	0,57	3.361	9.336,11
Tổng cộng		19.075	5,97	26.974	4,49	7.899	41,41
Doanh thu thuần		319.519	100	600.344	100	280.825	87,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Trong năm 2024, công ty ghi nhận lợi nhuận gộp đạt 26,97 tỷ đồng, tăng 7,9 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tỷ lệ tăng 41,41%. Mặc dù tổng lợi nhuận gộp tăng đáng kể nhờ doanh thu thuần tăng mạnh, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 5,97% xuống còn 4,49%, phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu doanh thu và biên lợi nhuận các mảng kinh doanh của công ty trong năm 2024. Cụ thể:

- Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm đạt 23,58 tỷ đồng, tăng 4,5 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 23,84% so với năm 2023. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp bán thành phẩm giảm từ 5,96% năm 2023 xuống còn 3,93% năm 2024, chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, trong khi Công ty triển khai chính sách giá bán linh hoạt nhằm mở rộng thị phần và duy trì tệp khách hàng trong bối cảnh cạnh tranh.

- Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại tăng mạnh từ 36 triệu đồng lên 3,4 tỷ đồng, tương ứng mức tăng vượt bậc 9.336,11%. Tỷ suất lợi nhuận gộp thương mại cũng tăng từ mức rất thấp 0,01% lên 0,57%. Mức tăng này phản ánh hiệu quả từ việc mở rộng hoạt động thương mại trong giai đoạn đầu khi nhà máy mới đi vào vận hành, giúp duy trì doanh thu và tối ưu công suất sản xuất.

7.4. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không mang tính thời vụ, mà diễn ra liên tục trong năm.

7.5. Thị trường hoạt động

- Thị trường hoạt động của Công ty trên phạm vi toàn quốc.
- Thị trường xuất khẩu bao gồm: Sản phẩm của Công ty chưa xuất khẩu ra nước ngoài.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo từng thị trường

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	319.518	100	600.343	100	280.825	87,89
-	Miền Bắc	192.045	60,10	371.702	61,91	179.657	93,55
-	Miền Trung	95.604	29,92	180.103	30,00	84.499	88,38
-	Miền Nam	31.868	9,97	48.538	8,09	16.670	52,31
II	Xuất khẩu	-	/	-	/	-	-
Tổng cộng		319.518	100	600.343	100	280.825	87,89

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

Năm 2024, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 600,34 tỷ đồng, tăng 87,89% so với năm 2023, tương ứng tăng thêm 280,83 tỷ đồng. Thị trường trong nước tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ yếu, với sự bứt phá rõ nét tại khu vực miền Bắc và miền Trung. Cụ thể:

- Miền Bắc vẫn là thị trường tiêu thụ trọng điểm, chiếm 61,91% tổng doanh thu, tăng 93,55% so với năm trước. Miền Trung duy trì tỷ trọng ổn định khoảng 30% và ghi nhận tăng trưởng 88,38%. Trong khi đó, khu vực miền Nam cũng ghi nhận mức tăng 52,31%, song tỷ trọng doanh thu giảm nhẹ từ 9,97% xuống 8,09%. Nhìn chung, doanh thu toàn thị trường của Công ty có sự bứt phá mạnh mẽ, song cơ cấu cho thấy sự phụ thuộc lớn vào miền Bắc và miền Trung, trong khi thị trường miền Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng đáng kể nhờ quy mô dân số lớn, tốc độ đô thị hóa cao và nhu cầu vật liệu xây dựng ngày càng gia tăng. Nhằm khai thác tiềm năng này, Công ty đang tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối tại khu vực phía Nam, mở văn phòng đại diện, phát triển hệ thống đại lý – nhà phân phối cấp I, đẩy mạnh các hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu, đồng thời nâng cấp hạ tầng logistics, kho bãi và năng lực giao hàng để nâng cao khả năng phục vụ khách hàng.

- Bên cạnh thị trường nội địa, mảng xuất khẩu hiện chưa phát sinh doanh thu, tuy nhiên được xác định là hướng phát triển tiềm năng trong giai đoạn tới, đặc biệt khi Công ty hoàn thiện các tiêu chuẩn chất lượng và quy trình kiểm định sản phẩm, tạo tiền đề để mở rộng thị trường ra khu vực và quốc tế.

7.6. Chi phí hoạt động

Bảng 7: Cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/giảm	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Giá vốn hàng bán	300.444	94,03	573.370	95,51	272.926	90,84
-	Giá vốn bán thành phẩm	299.644	93,78	461.801	76,92	162.157	54,12
-	Giá vốn thương mại	800	0,25	111.569	18,58	110.769	13.846,13
2	Chi phí tài chính	10.728	3,36	18.806	3,13	8.078	75,30
3	Chi phí bán hàng	233	0,07	616	0,10	383	164,38
4	Chi phí QLDN	4.891	1,53	6.661	1,11	1.771	36,19
5	Chi phí khác	133	0,04	92	0,02	-41	-30,83
Tổng chi phí		316.429	99,03	599.545	99,87	283.116	89,47
Doanh thu thuần		319.519	100	600.344	100	280.825	87,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Năm 2024, tổng chi phí của Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đạt 599,55 tỷ đồng, tăng 283,12 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ tăng 89,47%) so với năm 2023. Mức tăng chi phí này nhìn chung phù hợp với xu hướng tăng trưởng doanh thu, phản ánh quá trình mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm, cụ thể:

- Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí, đạt 573,37 tỷ đồng, tương ứng 95,51% doanh thu thuần, tăng 90,84% so với năm 2023. Cơ cấu giá vốn có sự dịch chuyển đáng kể khi giá vốn bán thành phẩm chỉ tăng 54,12%, trong khi giá vốn hoạt động thương mại tăng mạnh lên 111,57 tỷ đồng, gấp hơn 138 lần so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty mở rộng hoạt động thương mại để đáp ứng các đơn hàng lớn trong giai đoạn nhà máy mới đi vào vận hành, qua đó đảm bảo duy trì doanh thu và thị phần.

- Chi phí tài chính tăng 75,30%, đạt 18,81 tỷ đồng, chủ yếu do tăng chi phí lãi vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng. Chi phí bán hàng tăng 164,38%, tuy vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ (0,10% doanh thu thuần). Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 36,19%, đạt 6,66 tỷ đồng, phù hợp với quy mô hoạt động đang mở rộng. Chi phí khác giảm 30,83%, còn 92 triệu đồng.

Nhìn chung, doanh thu thuần năm 2024 tăng mạnh 87,89%, song tổng chi phí cũng tăng tương ứng do Công ty đang trong giai đoạn đầu mở rộng quy mô, khi áp lực chi phí, đặc biệt là giá vốn thương mại và chi phí tài chính vẫn ở mức cao. Trong giai đoạn tới, khi hoạt động sản xuất ổn

định và công suất nhà máy đạt tối ưu, biên lợi nhuận của Công ty dự kiến sẽ được cải thiện nhờ tăng tỷ trọng doanh thu sản xuất và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

7.7. Quy trình sản xuất

7.7.1 Quy trình sản xuất ống thép mạ kẽm

Ống thép mạ kẽm, hay còn gọi là ống tôn mạ kẽm, là loại ống thép được phủ một lớp kẽm để chống ăn mòn và oxi hóa từ môi trường. Quá trình sản xuất bao gồm cắt thép tấm đã được mạ kẽm theo tiêu chuẩn và hàn liền các mảnh để tạo thành ống. Quy trình sản xuất ống thép mạ kẽm như sau:

Bước 1: Tẩy gỉ và làm sạch bề mặt

Quá trình bắt đầu với việc sử dụng thép cuộn cán nóng. Nguyên liệu này được làm sạch kỹ lưỡng để loại bỏ bụi bẩn, gỉ sét và các tạp chất khác. Điều này giúp đảm bảo rằng lớp kẽm mạ sẽ bám dính tối ưu trên bề mặt thép.

Bước 2: Cán nguội đạt độ dày mong muốn

Thép được đưa qua quá trình cán nguội để đạt độ dày theo yêu cầu mà không làm thay đổi các tính chất cơ lý của nó. Quá trình này giúp cải thiện bề mặt và chuẩn bị cho các bước tiếp theo.

Bước 3: Ủ nhiệt

Sau khi cán nguội, thép được ủ nhiệt để ổn định cấu trúc và cải thiện tính chất cơ học của vật liệu. Việc này cũng giúp tăng cường khả năng chống chịu của thép trong quá trình mạ kẽm.

Bước 4: Mạ kẽm

Dải thép sau đó được nhúng vào bể dung dịch kẽm nóng. Sử dụng dòng điện, các ion kẽm được kết tủa lên bề mặt thép, tạo ra lớp phủ đồng đều và chắc chắn. Thời gian và cường độ dòng điện được kiểm soát chặt chẽ để đạt độ dày lớp mạ theo yêu cầu.

Bước 5: Thụ động hóa bề mặt

Sau khi được mạ kẽm, dải thép được làm khô và xử lý bề mặt thông qua quá trình thụ động hóa. Bước này giúp tăng cường khả năng chống ăn mòn của lớp mạ kẽm, làm cho bề mặt trở nên bền vững hơn trước các yếu tố môi trường.

Bước 6: Xẻ băng theo kích thước yêu cầu

Dải thép mạ kẽm được xẻ thành các băng có kích thước phù hợp với đường kính ống thép cần sản xuất.

Bước 7 & 8: Đưa vào cụm tổ và lồng tích

Các băng thép sau khi xẻ được cuộn lại và đưa vào cụm tổ, sau đó chuyển tiếp vào lồng tích để chuẩn bị cho quá trình tạo hình.

Bước 9: Định hình băng thép thành dạng ống

Trong bước này, băng thép được định hình thành dạng ống bằng cách sử dụng các máy

móc chuyên dụng. Quá trình này đòi hỏi độ chính xác cao để đảm bảo ống có kích thước và hình dạng chuẩn xác.

Bước 10: Hàn dọc thân nối

Các mảnh thép được hàn dọc theo thân ống để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh. Sử dụng công nghệ hàn tiên tiến giúp mỗi hàn chắc chắn và chịu lực tốt.

Bước 11: Gọt và xử lý mỗi hàn

Mỗi hàn được gọt giữa và phun một lớp kẽm bảo vệ để tăng cường khả năng chống gỉ sét, đảm bảo mỗi hàn có bề mặt mịn màng và bảo vệ tốt.

Bước 12: Cắt và nắn thẳng

Ống thép sau khi được hoàn thiện sẽ được cắt theo chiều dài mong muốn và nắn thẳng để đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn kích thước và thẩm mỹ.

Bước 13: Kiểm tra và đóng gói

Cuối cùng, các ống thép mạ kẽm được kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn chất lượng. Sản phẩm đạt chuẩn sẽ được đóng gói theo quy định, sẵn sàng cho quá trình vận chuyển và phân phối.

7.7.2. Quy trình sản xuất ống thép nhúng nóng

Quy trình sản xuất ống thép nhúng nóng tương tự như mạ kẽm nhưng khác ở giai đoạn mạ. Thép được làm sạch, định hình và hàn dọc thân trước khi nhúng vào bể kẽm nóng chảy. Lớp kẽm bám chặt và đều trên toàn bộ bề mặt ống với độ dày khoảng 50 micromet, cung cấp khả năng chống ăn mòn vượt trội. Quy Trình Sản Xuất Ống Thép Mạ Kẽm Nhúng Nóng bao gồm các bước sau:

Bước 1: Xé băng thép

Quy trình bắt đầu bằng việc xé cuộn thép cán nóng thành các dải băng có kích thước theo yêu cầu. Điều này chuẩn bị nguyên liệu cho quá trình định hình ống thép.

Bước 2: Chuẩn bị cụm tổ

Các băng thép được cuộn lại và đưa vào cụm tổ, sẵn sàng cho các bước tiếp theo.

Bước 3: Chuyển vào lồng tích

Sau khi chuẩn bị trong cụm tổ, các dải băng được chuyển tiếp vào lồng tích để ổn định và đồng nhất.

Bước 4: Định hình ống thép

Trong giai đoạn này, các băng thép được định hình thành dạng ống nhờ các thiết bị chuyên dụng, tạo ra sản phẩm có đường kính và độ dài mong muốn.

Bước 5: Hàn dọc thân ống

Các mép thép được hàn dọc theo chiều dài để tạo thành ống thép liền mạch. Công nghệ hàn tiên tiến đảm bảo mỗi hàn chắc chắn và bền bỉ.

Bước 6: Xử lý mối hàn

Sau khi hàn, mối nối được làm mịn và phun kẽm để bảo vệ khỏi sự ăn mòn, đồng thời định hình lại cho đúng kích thước.

Bước 7: Cắt và nắn thẳng

Ống thép được cắt theo chiều dài mong muốn và nắn thẳng để đảm bảo độ chính xác và thẩm mỹ của sản phẩm.

Bước 8: Tẩy gỉ và làm sạch

Cả bên trong và bên ngoài ống thép được tẩy sạch để loại bỏ gỉ sét và tạp chất, chuẩn bị cho quá trình mạ kẽm. Điều này giúp lớp kẽm bám chắc hơn lên bề mặt thép.

Bước 9: Mạ kẽm nhúng nóng

Toàn bộ ống thép được nhúng vào bể kẽm nóng chảy với nhiệt độ từ 815 – 850°C. Lớp kẽm phủ kín bề mặt ống, tạo ra khả năng chống ăn mòn tối ưu.

Bước 10: Thổi kẽm và làm nguội

Sau khi nhúng, ống thép được thổi kẽm để lớp mạ phủ đều cả trong lẫn ngoài. Tiếp theo, ống được làm nguội để ổn định lớp kẽm.

Bước 11: Thụ động hóa

Ống thép mạ kẽm trải qua quá trình thụ động hóa bề mặt, tạo ra lớp bảo vệ chống oxy hóa và tăng cường độ bền.

Bước 12: Kiểm tra và đóng gói

Cuối cùng, ống thép mạ kẽm nhúng nóng được kiểm tra chất lượng để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật. Các sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được đóng gói và sẵn sàng cho vận chuyển và sử dụng.

Bảng so sánh đặc điểm giữa ống thép mạ kẽm và ống thép nhúng nóng

Tiêu chí	Ống Thép Mạ Kẽm	Ống Thép Nhúng Nóng
Quá trình mạ kẽm	Mạ kẽm bằng phương pháp mạ điện hoặc mạ nhúng	Nhúng trực tiếp vào bể kẽm nóng chảy
Độ dày lớp mạ kẽm	Thường mỏng hơn, khoảng 5-15 micromet	Dày hơn, khoảng 50 micromet
Độ bám dính lớp mạ	Có thể kém hơn do lớp mạ mỏng	Rất tốt, lớp mạ bám chặt và đồng đều
Khả năng chống ăn mòn	Chống ăn mòn tốt nhưng không bằng nhúng nóng	Chống ăn mòn vượt trội nhờ lớp mạ dày hơn
Quá trình làm nguội	Không cần làm nguội đặc biệt	Ống được làm nguội sau khi nhúng để ổn định lớp mạ
Xử lý bề mặt sau mạ	Có thể cần thêm bước xử lý để bảo vệ lớp mạ	Thụ động hóa bề mặt để tăng cường độ bền và bảo vệ
Ứng dụng	Thích hợp cho các ứng dụng nhẹ và yêu cầu bảo vệ cơ bản	Lý tưởng cho các ứng dụng cần độ bền và bảo vệ cao hơn

Quy trình sản xuất ống thép và thép hộp là một chuỗi công đoạn kỹ thuật được thực hiện để tạo ra các sản phẩm thép có hình dạng và kích thước cụ thể. Bắt đầu từ việc chuẩn bị nguyên

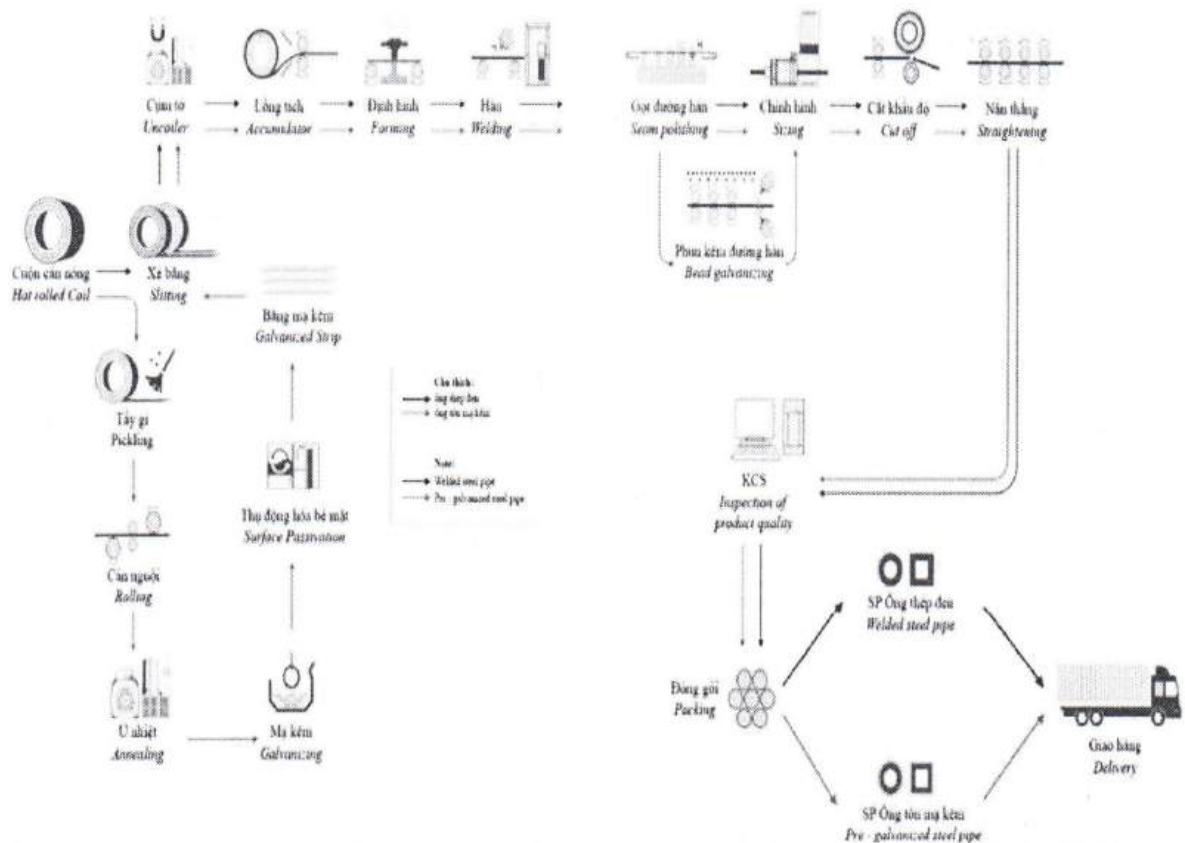
liệu, trải qua nhiều công đoạn xử lý đòi hỏi sự chính xác và kỹ thuật cao để cho ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của thị trường.

Quá trình sản xuất ống thép đòi hỏi tuân thủ nhiều tiêu chí khắt khe để đảm bảo chất lượng và an toàn của sản phẩm cuối cùng. Đầu tiên, việc sử dụng nguyên liệu thép chất lượng cao và đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể là điều cần thiết. Đồng thời, quá trình sản xuất cần đảm bảo rằng các ống được sản xuất với kích thước và hình dạng chính xác, đồng đều trên toàn bộ chiều dài và độ dày của ống.

Chất lượng của các mối hàn cũng là một yếu tố quan trọng, đảm bảo độ kín đáo và độ bền của các mối hàn là điều không thể bỏ qua. Quá trình sản xuất cần phải tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng, bao gồm kiểm tra kích thước, kiểm tra độ bền của hàn, đồng thời đảm bảo độ mịn của bề mặt và độ thẳng của ống.

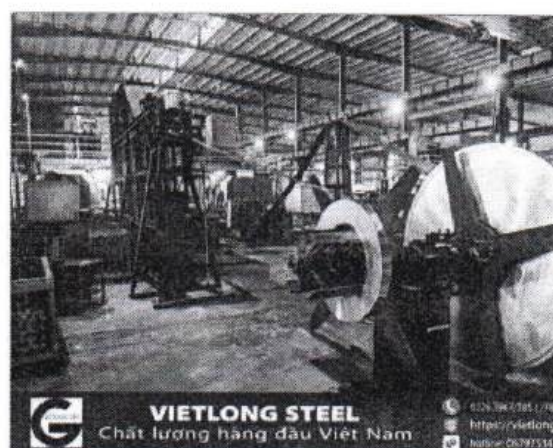
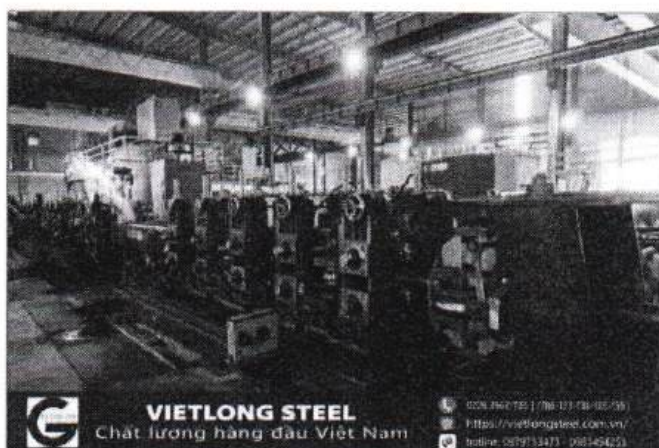
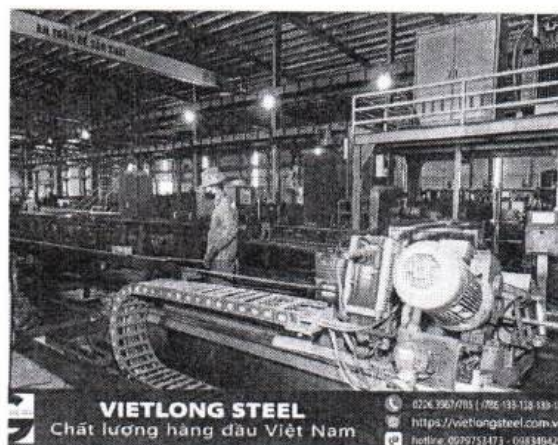
Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường cũng là điều cần thiết trong quá trình sản xuất ống thép. Bảo vệ môi trường và tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng cũng cần được coi trọng để đảm bảo quá trình sản xuất là bền vững và thân thiện với môi trường.

Hình ảnh mô tả chi tiết quy trình sản xuất ống thép tiêu chuẩn



Hình ảnh mô tả chi tiết quy trình sản xuất ống thép tiêu chuẩn

Một số hình ảnh sản xuất và dây chuyền của Nhà máy thép Việt Long



(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

7.8. Trình độ công nghệ

Dây chuyền sản xuất các sản phẩm thép tại nhà máy của Công ty được nhập khẩu đồng bộ chính hãng từ những đơn vị cung cấp máy móc thiết bị ngành thép uy tín.

7.9. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

- Logo của Công ty:



- Logo trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Hiện tại, Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã đăng ký bản quyền với Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 499065 do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 10/07/2024, có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

7.10. *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ*

Chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng luôn là một trong những tiêu chí hàng đầu tư của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn, đặt trọng tâm vào con người và đầu tư máy móc trang thiết bị kiểm tra tiêu chuẩn với độ chính xác tuyệt đối.

Một số chứng chỉ quản lý chất lượng của Công ty:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn năm 2023-2024**8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn năm 2023-2024****Bảng 8: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	488.258	581.661	93.403	19,13
2	Vốn chủ sở hữu	247.881	248.188	307	0,12
3	Doanh thu thuần	319.519	600.344	280.825	87,89
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.075	26.974	7.899	41,41
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.334	1.512	-1.822	-54,65
6	Lợi nhuận khác	-132	-92	40	30,30
7	Lợi nhuận trước thuế	3.202	1.420	-1.782	-55,65
8	Lợi nhuận sau thuế	3.173	306	-2.867	-90,36
9	Cổ tức	-	-	/	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Năm 2024, tổng tài sản của Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đạt 581,66 tỷ đồng, tăng 93,40 tỷ đồng so với năm 2023, tương ứng tăng 19,13%. Vốn chủ sở hữu duy trì ổn định ở mức 248,19 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,12%. Doanh thu thuần năm 2024 đạt 600,34 tỷ đồng, tăng 280,83 tỷ đồng, tương ứng 87,89% so với năm 2023. Kết quả này phản ánh hiệu quả hoạt động của nhà máy sau khi đi vào vận hành ổn định và nỗ lực mở rộng thị trường nội địa, đặc biệt tại khu vực miền Bắc và miền Trung. Lợi nhuận gộp đạt 26,97 tỷ đồng, tăng 7,90 tỷ đồng (tăng 41,41%) so với năm 2023. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 1,51 tỷ đồng, giảm 1,82 tỷ đồng so với năm 2023 (tương ứng giảm 54,65%). Lợi nhuận khác ghi nhận âm 92 triệu đồng, cải thiện 30,30% so với năm 2023. Theo đó, lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 1,42 tỷ đồng, giảm 55,65% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế đạt 0,3 tỷ đồng, giảm 90,36% so với năm 2023, chủ yếu do áp lực chi phí tăng cao trong khi biên lợi nhuận gộp chưa cải thiện đáng kể.

Nhìn chung, năm 2024 là giai đoạn Công ty tập trung mở rộng quy mô hoạt động và củng cố thị trường, dẫn đến sự gia tăng đáng kể về doanh thu nhưng biên lợi nhuận tạm thời thu hẹp. Trong các năm tới, khi nhà máy vận hành ổn định ở mức công suất thiết kế, đồng thời tỷ trọng doanh thu sản xuất tăng và chi phí tài chính được kiểm soát tốt hơn, lợi nhuận của Công ty dự

kiến sẽ cải thiện đáng kể, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

8.2. Các hợp đồng lớn

Bảng 9: Các hợp đồng lớn Công ty đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong năm 2023-2024

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
I	Hợp đồng đầu vào						
1.	Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương mại Tổng hợp Khôi Nguyên	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	08/12/2023	Không có	17.216.841.571	55.387.065.702
2.	Công ty Cổ phần Đóng Tàu và Vận Tải Biển Nam Phát	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	23/03/2023	Không có	25.388.609.758	6.896.908.259
3.	Công ty Cổ phần Thương Mại Thép Hùng Cường	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	21/06/2023	Không có	24.183.655.499	3.916.592.132
4.	Công ty Cổ phần Kim Khí Quốc Tế Việt Nhật	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn mạ kẽm	2023	Không có	3.832.543.512	13.386.335.416
5.	Công ty TNHH Cơ Kim Khí Huy Thành	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	1.940.273.904	6.580.815.885
6.	CTCP Thép Tổng Hợp	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2024	Ông Giang làm Tổng Giám đốc	0	31.628.000.000 (Bán hàng hóa, dịch vụ)
							110.342.161.398 (Mua hàng hóa, dịch vụ)
7.	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Hà	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2022	Không có	202.989.890.912	270.079.436.376

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
	Nam						
8.	CTCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	38.864.299.080	11.275.240.933
9.	Công ty TNHH Phúc Viên Xuân	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	19.215.315.820	5.757.227.989
10.	Công ty TNHH MTV Thép Phúc Tiến	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	8.345.025.768	75.493.571.943
11.	CTCP Thép Minh Phú - Hải Dương	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	13.604.266.694	9.016.441.436
12.	Công ty TNHH Thép Phú Thái	Hợp đồng nguyên tắc	Thép cuộn cán nóng	2023	Không có	7.456.574.774	0
II	Hợp đồng đầu ra						
13.	Công ty TNHH Đầu Tư Công Nghệ Và Thương Mại Long Sheng - Chi Nhánh Hà Nội	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen + Ổng thép mạ kẽm	01/11/2023	Không có	2.075.393.045	61.496.411
14.	Công ty Cổ phần Đóng Tàu Và Vận Tải Biển Nam Phát	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen	21/02/2023	Không có	5.332.737.410	3.472.981.232
15.	Công ty TNHH Ý Việt	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen	01/10/2023	Không có	1.762.922.514	3.658.645.497

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
16.	Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Minh Khôi	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	0	5.440.638.388
17.	Công ty TNHH Minh Danh	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	0	9.003.736.277
18.	Công ty Cổ phần Nhật Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	1.760.289.633	8.721.537.638
19.	Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Tuấn Dũng	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	5.757.271.546	21.682.881.957
20.	Công Ty TNHH Sơn Dẻo Nhiệt Synthetic	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	2.132.894.147	8.148.111.757
21.	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Thép Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ kẽm	01/01/2022	Không có	257.616.192.877	91.953.669.490
22.	CTCP Đầu tư và Xây dựng Hà Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ông thép hàn đen + Ông thép mạ	01/01/2023	Không có	1.235.502.199	72.053.469.496

STT	Tên đối tác	Loại Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Mối quan hệ với Người quản lý	Giá trị giao dịch năm 2023 (đồng)	Giá trị giao dịch năm 2024 (đồng)
			kẽm				
23.	CTCP Xây dựng và Kinh doanh Khánh Lâm	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen + Ổng thép mạ kẽm	01/01/2023	Không có	2.231.369.658	30.032.153.413
24.	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phúc Tiến Hưng Yên	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen + Ổng thép mạ kẽm	01/01/2024	Không có	0	25.071.159.293
25.	Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thép Minh Phát	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen + Ổng thép mạ kẽm	01/01/2024	Không có	0	32.600.092.195
26.	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sắt thép Phương Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Ổng thép hàn đen + Ổng thép mạ kẽm	01/01/2024	Không có	0	25.512.988.529

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

9. Vị thế của công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Năm 2024, Việt Nam đã bước vào Top 10 quốc gia sản xuất thép thô lớn nhất thế giới, khả năng tự chủ và năng lực cạnh tranh của ngành thép cũng đang có những bước tiến vượt bậc. Trong những năm qua, vị thế của ngành công nghiệp được đánh giá là “xương sống” của nền kinh tế này song hành cùng sự hình thành, phát triển và tăng trưởng của các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Mặc dù năm 2024 ghi nhận sự sụt giảm sản lượng thép giảm do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô và khó khăn chung của ngành, Nhà máy sản xuất thép của Công ty vẫn duy trì hoạt động ổn định, với sản lượng hơn 30.000 tấn thép cung cấp ra thị trường cả nước, trải rộng khắp miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, ngành thép Việt Nam tiếp tục ghi nhận tăng trưởng sản

lượng và tiêu thụ nội địa, mặc dù xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể, sản lượng thép thành phẩm trong 8 tháng đầu năm đã vượt 21 triệu tấn (tăng ~9% so với cùng kỳ) và tiêu thụ nội địa đạt hơn 20,7 triệu tấn (tăng ~8%). Đồng thời, nhiều doanh nghiệp đã điều chỉnh giá bán lên nhẹ nhằm thích ứng với chi phí và đón đầu mùa cao điểm cuối năm. Dựa vào những động lực từ đầu tư công và bất động sản, nhưng vẫn còn thách thức từ nguồn cung dư thừa và thị trường quốc tế, Công ty thấy rõ cơ hội tăng trưởng nội địa là ưu tiên hàng đầu.

Thành lập năm 2019, đến nay Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã có hơn 06 (sáu) năm đồng hành cùng quá trình đổi mới và phát triển của đất nước. Công ty đã coi thép là ngành nghề cốt lõi, kiên trì đầu tư, từng bước xây dựng năng lực sản xuất và thị phần từ con số “không”. Dù phải đối mặt với nhiều thách thức trong giai đoạn đầu, Công ty vẫn luôn giữ vững tinh thần tiên phong, không ngừng phát triển về quy mô và thị phần. Những khó khăn ngắn hạn chỉ càng khẳng định thêm nền tảng vững chắc và chiến lược đầu tư dài hạn của doanh nghiệp. Với tầm nhìn xa, tinh thần bền bỉ và định hướng “dẫn đầu bằng chất lượng”, Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đã từng bước khẳng định vị thế của mình trong “cuộc chiến” ngành thép, góp phần nâng tầm thương hiệu thép Việt Nam. Hành trình phát triển của Công ty là minh chứng cho tầm nhìn và sự kiên định của doanh nhân Phạm Văn Giang – người sáng lập và điều hành Tập đoàn.

Hiện nay trên hai sàn giao dịch chứng khoán niêm yết HOSE và HNX, các Doanh nghiệp có hoạt động trong ngành nghề tương tự với Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long có thể kể đến: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (MCK: HPG), Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (MCK: NKG), CTCP Thép Việt Ý (MCK: VIS), Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE (VGS), Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HSG), Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thép nước ngoài cũng đã và đang thâm nhập và thị trường thép Việt Nam nên Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đang phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long không ngừng đầu tư công nghệ, mở rộng công suất và cải tiến chất lượng sản phẩm, hướng đến mục tiêu đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường và khẳng định vị thế của mình trong ngành thép Việt Nam.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu thép tại Việt Nam gia tăng nhờ sự “ấm lên” của thị trường bất động sản và các dự án đầu tư công được đẩy mạnh. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, tổng tiêu thụ các sản phẩm thép đạt hơn 29 triệu tấn, tăng 10,4% so cùng kỳ, trong đó thép xây dựng đạt hơn 11,9 triệu tấn, thép cuộn cán nóng trên 6,5 triệu tấn, thép cuộn cán nguội trên 2,6 triệu tấn, tôn mạ đạt trên 5,4 triệu tấn, ống thép trên 2,5 triệu tấn. Nhìn chung, thị trường thép ống sẽ tiếp tục phát triển trong những năm tới nhờ vào nhu cầu ngày càng tăng về cơ sở hạ tầng, hệ thống PCCC, và năng lượng tái tạo.

- Nhu cầu về cơ sở hạ tầng: Việc đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng như giao thông, năng lượng, và bất động sản ngày càng tăng, thúc đẩy nhu cầu sử dụng thép ống cho hệ thống đường ống cấp thoát nước, dẫn khí đốt, dẫn dầu mỏ, và hệ thống khác. Sự phát triển của các khu công

ngành và đô thị mới cũng góp phần tăng nhu cầu sử dụng thép ống.

- Nhu cầu về hệ thống PCCC: Ý thức về an toàn phòng cháy chữa cháy ngày càng cao, tăng cần lắp đặt hệ thống PCCC cho tòa nhà, nhà xưởng, và khu dân cư. Thép ống được sử dụng phổ biến trong hệ thống PCCC vì độ bền cao, khả năng chịu lửa tốt, và giá thành hợp lý.

- Nhu cầu về hệ thống năng lượng tái tạo: Sự gia tăng trong sử dụng năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời thúc đẩy nhu cầu sử dụng thép ống cho hệ thống dẫn nước, dẫn cáp điện, và các hệ thống khác. Phát triển các nhà máy điện gió và điện mặt trời cũng tăng nhu cầu sử dụng thép ống.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 (theo ghi nhận tại BCTC kiểm toán năm 2024) là 215 người

Bảng 10: Cơ cấu người lao động tại Sản xuất Thép Việt Long tại ngày 31/12/2024

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	215	100
1	Trên Đại học	0	00,00
2	Đại học	52	24,19
3	Cao đẳng, trung cấp	48	22,33
4	Lao động phổ thông	115	53,49
II	Phân loại theo thời hạn hợp đồng	215	100
1	Hợp đồng lao động thường xuyên	132	61,40
2	Hợp đồng lao động thời vụ	83	38,60
III	Phân loại theo giới tính	215	100
1	Nam	161	74,88
2	Nữ	54	25,12

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

10.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp và phụ cấp

- Chính sách tuyển dụng

Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Sản xuất Thép Việt Long đã và đang xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, định hướng lộ trình thăng tiến để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Việc tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt, đủ trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.

- **Chính sách đào tạo**

Luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn.

- **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

Sản xuất Thép Việt Long luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho CBCNV yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

Thu nhập bình quân của CBCNV trong Công ty năm 2024 là 11.000.000 đồng/người/tháng.

So với các công ty cùng ngành thì mức lương của CBCNV tại Thép Việt Long đạt mức tương đối tốt và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- **Chế độ trợ cấp và bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Bộ luật Lao động, Công ty cũng thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

Đồng thời, Công ty cũng có chính sách phúc lợi khác cho CBCNV như hiếu - hi, ốm đau, nằm viện, thai sản, khám sức khỏe định kỳ,...

- **Chế độ khác:**

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo và Ban Hành chính nhân sự của Công ty luôn chú tâm phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao,... cho người lao động.

Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát cho CBCNV nhằm tái tạo sức lao động, tạo sự đoàn kết gắn bó trong Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Theo điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Trong những năm vừa qua, Công ty đang tập trung đầu tư phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Đại hội đồng cổ đông quyết định chưa thực hiện chi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn phải trả. Việc chi trả cổ tức sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất

12.1. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về các khoản phải thu tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	149.961	218.340
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	99.235	164.347
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.274	51.872
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	37.500	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	3.952	2.121
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng		149.961	218.340

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tính đến 31/12/2024, Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

- Các khoản phải trả

Trong những năm qua, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả, giữ uy tín cho Công ty và phát huy được hiệu quả sử dụng vốn.

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I	Nợ ngắn hạn	121.266	216.773
1	Phải trả người bán ngắn hạn	29.481	22.068
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.122	341
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	211	1.119
4	Phải trả người lao động	814	1.330
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	321	1.984
6	Phải trả ngắn hạn khác	80	120
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	85.229	189.784
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8	26

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
II	Nợ dài hạn	119.111	116.701
I	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	119.111	116.701
	Tổng cộng	240.376	333.473

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Tổng các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 333,4 tỷ đồng (tăng 38,73% so với thời điểm 31/12/2023), trong đó nợ ngắn hạn là 216,7 tỷ đồng (tăng 78,76% so với thời điểm 31/12/2023) và nợ dài hạn là 116,7 tỷ đồng (giảm 2,02% so với thời điểm 31/12/2023).

12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định của pháp luật

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả.

Bảng 13: Các khoản phải nộp Nhà nước tại Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	58	1.114
2	Thuế thu nhập cá nhân	150	5
3	Các khoản phí, lệ phí khác	3	-
	Tổng cộng	211	1.119

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

12.3. Trích lập các quỹ

Sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
----------	----------	----------	---------

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Tổng tài sản	488.258	581.661	
2. Nợ phải trả	240.376	333.474	
3. Vốn chủ sở hữu	247.881	248.188	
4. Doanh thu thuần	319.519	600.344	
5. Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.173	306	
6. Giá trị sổ sách 01 cổ phần (đồng)	10.117	10.130	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

13. Tài sản cố định

Bảng 15: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	296.688	273.457	92,17%
1. Nhà cửa và vật kiến trúc	175.421	162.353	92,55%
2. Máy móc thiết bị	92.207	83.469	90,52%
3. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	26.635	25.426	95,46%
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	72	37	51,95%
5. TSCĐ hữu hình khác	2.353	2.172	92,33%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	296.688	273.457	92,17%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

14. Các dự án của Công ty

14.1. Thông tin Dự án “Nhà máy sản xuất Ống thép Việt Long”

- Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất Ống thép Việt Long
- Mục tiêu dự án: Sản xuất các loại ống thép phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, dân dụng.
- Quy mô dự án: 72.000 tấn/năm
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, Tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ theo Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư số 6737280381: Khu công nghiệp

Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam)

- Diện tích sử dụng: 32.286 m²
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 322.800.000.000 VND
- Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 10/10/2019, cấp thay đổi lần thứ ba ngày 14/11/2022.

14.2. Tiến độ thực hiện dự án

Dự án “Nhà máy sản xuất Ống thép Việt Long” đã hoàn thành đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và đi vào hoạt động sản xuất từ tháng 11/2022.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

15.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2024
1	Doanh thu thuần	600.344	1.329.118	121,39%
2	Lợi nhuận sau thuế	306	11.766	3.745,10%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,05%	0,88%	1.660%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,12%	4,8%	3.900%
5	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	/	10%	/

(Nguồn: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0504/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 05/04/2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

Đến hết 09 tháng đầu năm 2025, Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long ghi nhận doanh thu thuần đạt 668,08 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2,02 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 50,26% kế hoạch doanh thu và 17,20% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

Mức thực hiện này thấp hơn kỳ vọng do kế hoạch năm 2025 được xây dựng trên cơ sở dây chuyền Mạ kẽm nhúng nóng dự kiến sẽ đưa sản phẩm ra thị trường từ quý II/2025, qua đó đóng góp đáng kể vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, do đối tác chậm tiến độ trong việc bàn giao công nghệ dây chuyền sản xuất nên sản phẩm ống thép mạ kẽm nhúng nóng chỉ mới bắt đầu cung cấp ra thị trường từ tháng 10/2025, khiến doanh thu 9 tháng đầu năm chưa đạt như kế hoạch đề ra.

Bước sang quý IV/2025, với dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng chính thức đi vào vận hành

ổn định, cùng lợi thế về công suất, chất lượng sản phẩm và chiến lược thị trường phù hợp, đặc biệt là nhu cầu xây dựng tăng trở lại vào những tháng cuối năm, Công ty kỳ vọng đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ trong các tháng còn lại, phấn đấu hoàn thành khoảng 85% kế hoạch doanh thu và 50% kế hoạch lợi nhuận năm 2025, đồng thời duy trì đà tăng trưởng ổn định, củng cố vị thế trên thị trường thép Việt Nam.

15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2025, Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long đặt ra các nhiệm vụ cụ thể như sau:

Với việc dần máy uốn ống chính thức đi vào vận hành, Công ty dự kiến sản lượng sản xuất trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2025 sẽ tăng thêm khoảng 30.000 tấn sản phẩm, qua đó đóng góp thêm khoảng 700 tỷ đồng doanh thu so với năm trước. Hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của nhà máy hiện tại được dự kiến như sau:

Bảng 17: Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2025

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Sản lượng dự kiến năm 2025 (tấn)	Giá vốn dự kiến 2025		Doanh thu dự kiến 2025	
			Đơn giá (trđ/tấn)	Thành tiền (trđ)	Đơn giá (trđ/tấn)	Thành tiền (trđ)
1	Bán thành phẩm thép cán nóng	3.142	15,55	48.861	15,86	49.810
2	Hộp tôn mạ kẽm	13.088	16,58	217.045	16,91	221.259
3	Ống thép hàn đen	17.918	16,38	293.450	6,70	299.148
4	Ống thép mạ kẽm	4.028	16,58	66.803	16,91	68.100
5	Thép hộp hàn đen	4.013,13	16,38	65.723	16,70	66.999
6	Ống tôn mạ kẽm	3.423	16,58	56.764	16,91	57.866
7	Sản phẩm khác từ thép	2.227	7,83	17.430	7,98	17.768
8	Mạ kẽm nhúng nóng	23.623	22,76	537.727	23,21	548.168
Tổng		71.462	/	1.303.802	/	1.329.118

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long)

Các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

❖ **Về sản xuất**

- Tối ưu công suất vận hành dây chuyền sản xuất, đảm bảo hoạt động ổn định, đạt công suất thiết kế;
- Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là thép cuộn cán nóng – yếu tố quyết định chất lượng sản phẩm;
- Chuẩn hóa quy trình sản xuất và bảo dưỡng thiết bị, giảm hao hụt và chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động;
- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và tự động hóa từng khâu để giảm phụ thuộc nhân công, tăng tính ổn định trong vận hành.

❖ **Về thị trường và tiêu thụ sản phẩm**

- Mở rộng mạng lưới phân phối, đặc biệt tại các khu vực miền Nam;
- Tăng cường hợp tác với các đại lý, nhà phân phối lớn, ký kết hợp đồng dài hạn để ổn định đầu ra;
- Phát triển các sản phẩm thép mang thương hiệu “Việt Long”, tập trung vào các dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đẩy mạnh hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu, tham gia hội chợ, triển lãm ngành thép để mở rộng nhận diện thị trường.

❖ **Về tài chính**

- Quản lý chi phí sản xuất chặt chẽ, đặc biệt là giá nguyên liệu đầu vào và chi phí năng lượng;
- Tối ưu cơ cấu nguồn vốn, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động;
- Huy động vốn thông qua các kênh tín dụng hoặc phát hành cổ phiếu, trái phiếu nếu cần thiết để phục vụ hoạt động mở rộng sản xuất.

❖ **Về quản trị**

- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu chi phí hoạt động;
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn và khả năng lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung. Tập trung đào tạo nội bộ cho nhân viên kinh doanh để nâng cao hiệu suất làm việc. Bổ sung nguồn nhân sự chất lượng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đặc biệt cấp quản lý giỏi, giàu kinh nghiệm, am hiểu về thị trường và có chuyên môn cao trong công việc;
- Tích cực tìm kiếm khách hàng tiềm năng;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành đảm bảo các chủ trương, nghị quyết từ Đại hội đồng cổ đông được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Bổ sung/xây dựng/điều chỉnh cơ chế chính sách, chức năng, nhiệm vụ phù hợp cho từng bộ phận trong Công ty đảm bảo phát huy hết hiệu quả năng lực của người lao động.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024 và đầu năm 2025, Công ty đã hoàn thiện toàn bộ các hạng mục còn lại để đưa Nhà máy sản xuất ống thép Việt Long tại Cụm công nghiệp Thanh Liêm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (Nay là Khu Công nghiệp Thanh Liêm, Phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình) vào hoạt động với công suất tối đa. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành lắp đặt hệ thống máy xe băng 850; 2200 và các máy uốn ống thép f32, f50, f90, f114, f168, đảm bảo khả năng sản xuất và cung ứng ổn định các sản phẩm ống thép tròn đen và ống thép mạ mang thương hiệu Việt Long ra thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hoàn thiện cơ bản hệ thống dây chuyền Mạ kẽm nhúng nóng và đã cho ra mắt sản phẩm từ tháng 10 năm 2025.

Để chuẩn bị cho giai đoạn sản xuất và tạo nguồn doanh thu ổn định cho Nhà máy, Công ty đã chủ động nhập khẩu và ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào với nhiều đối tác uy tín trong ngành, bao gồm:

- Công ty TNHH Hòa Phát (Formosa);
- Công ty Cổ Phần Thép TVP;
- Công ty CP Kim khí Quốc tế Việt Nhật;
- Công ty Hùng Cường, Công ty Phúc Tiến;
- Công ty CP đóng tàu và VT Biển Nam Phát;
- Công ty Khôi Nguyên, Phúc Tiến, Liên Việt....

Về thị trường đầu ra, sản phẩm của Nhà máy Việt Long được định hướng cung ứng cho các công trình xây dựng, đại lý và nhà phân phối (NPP) trên toàn quốc. Hiện nay, Công ty đã xây dựng và ký kết hợp tác với hệ thống nhà phân phối sản phẩm ống thép tại các khu vực Miền Bắc – Miền Trung – Miền Nam. Đây đều là những khách hàng thân thiết, đã có quan hệ hợp tác lâu năm với Công ty, đồng thời đang triển khai các công trình trọng điểm quốc gia như: Đường Vành đai 4, Cao tốc Bắc – Nam, Sân bay Long Thành và nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất lớn khác. Đặc biệt, tuyến Đường Vành đai 4 – một trong những dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia – có tỷ lệ thi công cầu cạn chiếm đến 65% toàn tuyến, đòi hỏi nhu cầu sử dụng sản lượng

thép lớn và ổn định, mở ra cơ hội tiêu thụ đáng kể cho sản phẩm ống thép của Công ty trong thời gian tới.

Đối với thị trường dân dụng, đây là nhóm khách hàng trọng yếu, giúp đảm bảo sự ổn định và tính bền vững trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của Doanh nghiệp. Hệ thống khách hàng này phân bố rộng khắp từ Bắc vào Nam, với kế hoạch thiết lập mạng lưới nhà phân phối cấp I như sau:

STT	Thị trường	Số nhà phân phối cấp I (tối đa) cần thiết lập
1	Thị trường miền Bắc	25
2	Thị trường Bắc Miền Trung	12
3	Thị trường miền Nam	11
Tổng cộng		48

Việc mở rộng và thiết lập hệ thống 48 nhà phân phối cấp I trên phạm vi toàn quốc không chỉ giúp Công ty đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm ống thép, mà còn góp phần gia tăng nhận diện thương hiệu Việt Long trên thị trường thép dân dụng Việt Nam.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Họ Tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Phạm Thị Hà	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT không điều hành – Thành viên UBKT
Ông Nguyễn Văn Đạt	Thành viên độc lập HĐQT – Chủ tịch UBKT

1.2. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a. Ông Phạm Văn Giang – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Văn Giang
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 21/01/1980
- Nơi sinh: Thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại quốc tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Thép Tổng Hợp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2003 đến 2008	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Nhân viên kinh doanh
Từ 2008 đến nay	Công ty Cổ phần Thép Tổng Hợp	Tổng Giám đốc
Từ T10/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long	Chủ tịch hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 12.631.800 cổ phần (tương đương 51,56% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện (đại diện CTCP Thép Tổng Hợp): 4.537.000 cổ phần (tương đương 18,52% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 6.980.640 cổ phần (tương đương 28,49% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Hằng	Vợ	2.373.080	9,68%
2	Phạm Thị Hà	Em gái	70.560	0,29%
3	CTCP Thép Tổng Hợp	Ông Giang làm Tổng Giám đốc/ Người đại diện phần vốn góp của CTCP Thép Tổng Hợp	4.537.000	18,52%
Tổng cộng			6.980.640	28,49%

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao Chủ tịch HĐQT.

b. Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/07/1981
- Nơi sinh: Thôn Huỳnh Cung, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2003 đến năm 2010	Giáo viên toán trường THCS	Giáo viên bộ môn
Năm 2010 đến 2024	Công ty CP Thép Tổng Hợp	Phó Tổng Giám Đốc
Từ tháng 04/2024 – 10/2024	Công ty CP SX Thép Việt Long	Tổng Giám đốc
Từ 10/2019 đến nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.373.080 cổ phần (tương đương 9,68% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 12.975.660 cổ phần (tương đương 52,96% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phạm Văn Giang	Chồng	12.631.800	51,56%
2	Nguyễn Danh Hùng	Anh trai	275.300	1,12%
3	Nguyễn Chi Phương	Chị dâu	68.560	0,28%
Tổng cộng			12.975.660	52,96%

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao thành viên HĐQT.

c. Bà Phạm Thị Hà – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên: Phạm Thị Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/09/1982
- Nơi sinh: Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007- Nay	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Nhân viên Kế toán
Từ T10/2019 đến nay	CTCP Sản xuất Thép Việt Long	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 70.560 cổ phần (tương đương 0,29% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 15.004.880 cổ phần (tương đương 61,24% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phạm Văn Giang	Anh trai	12.631.800	51,56%
2	Nguyễn Thị Hằng	Chị dâu	2.373.080	9,69%
Tổng cộng			15.004.880	61,24%

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thù lao thành viên HĐQT.

d. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Thành viên UBKT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/01/1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng Tài chính - Ngân hàng - Học viện Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2012-10/2024	Công ty CP Thép Tổng Hợp	Nhân viên Điều phối kinh doanh
T04/2024 đến nay	CTCP Sản xuất Thép Việt Long	Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 274.200 cổ phần (tương đương 1,12% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Thủ lao thành viên HĐQT.
- e. Ông Nguyễn Văn Đạt - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch UBKT**
- Họ và tên: Nguyễn Văn Đạt
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 14/02/1998
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
 - Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2020 - 6/2023	Công ty TNHH Tư vấn và Phát triển Việt Mỹ	Kế toán viên
T04/2024 đến nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần (tương đương 0,0008% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT

2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

2.1. Danh sách Ủy ban kiểm toán

Họ Tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Đạt	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên Ủy ban kiểm toán

2.2. Sơ yếu lý lịch Ủy ban kiểm toán

a. Ông Nguyễn Văn Đạt - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Đã trình bày tại Mục II.1.1.2.e

b. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thành viên Ủy ban kiểm toán

Đã trình bày tại Mục II.1.1.2.d

3. Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

3.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Họ Tên	Chức vụ
Nguyễn Hữu Đại	Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Hạnh Thuận	Phó Tổng Giám đốc

Họ Tên	Chức vụ
Trần Thị Nhất	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

a. Ông Nguyễn Hữu Đại – Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Đại
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/12/1992
- Nơi sinh: Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý đất
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013- 7/2016	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Chuyên viên Kinh doanh
8/2016-11/2020	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Phó phòng kinh doanh
12/2020-01/2022	Công ty cổ phần thép Tổng Hợp	Trưởng Phòng kinh doanh
01/2022-09/2024	CTCP Đầu tư và xây dựng Hà Nam	Tổng Giám đốc
11/2023-09/2024	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất thép Hà Nội	Giám đốc
5/2024 – 3/2025	Công ty CP ĐTXD & TMDV Minh Khôi	Kế toán trưởng
10/2024 - nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Tổng Giám đốc
10/2025 - nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Người phụ trách quản trị Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)

- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0 % vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Lương Tổng Giám đốc

b. Bà Nguyễn Chi Phương – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Chi Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 25/12/1982
- Nơi sinh: Thôn Huỳnh Cung – Xã Tam Hiệp – Huyện Thanh Trì – TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2010	Công ty CP T&S	Kế toán
2010 – 10/2019	Công ty cổ phần Thép Tổng Hợp	Nhân Viên
T10/2019- T4/2024	Công ty CP SX Thép Việt Long	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
T4/2024 - nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 68.560 cổ phần (tương đương 0,28% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 275.300 cổ phần (tương đương 1,12% vốn điều lệ)

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Danh Hùng	Chồng	275.300	1,12%
Tổng cộng			275.300	1,12%

- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Lương Phó Tổng Giám đốc

c. Ông Nguyễn Hạnh Thuận – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hạnh Thuận
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/7/1975
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999-2022	Công ty Cao su Sao Vàng	Kỹ sư
2022-2012	Công ty Ống thép Việt Đức	TP Kỹ thuật -sản xuất
2012-2022	Công ty TNHH MTV Lan Thuận	Giám đốc
07/2022-08/2023	Công ty CP SX và TM MEIKO	Quản lý sản xuất
T9/2022 đến nay	Công ty CP SX thép Việt Long	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 279.400 cổ phần (tương đương 1,14% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0 % vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Lương Phó Tổng Giám đốc

d. Bà Trần Thị Nhất – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Nhất
- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 24/01/1990
- Nơi sinh: Xã Hòa Bình, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2012-12/2012	Công ty CP Redcon Sông Hồng	Kế toán viên
5/2013 – 8/2023	Công ty CP Thép Long Giang	Kế toán viên
T9/2023- nay	Công ty CP SX Thép Việt Long	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty đại chúng:
 - + Sở hữu cá nhân: 111.600 cổ phần (tương đương 0,46% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% vốn điều lệ)
- Các khoản nợ đối với công ty đại chúng: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Lương Kế toán trưởng.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực chứng khoán.

Công ty đã ban hành Điều lệ, các quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy trình làm việc củng cố và tăng cường quản trị. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật như:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tăng cường quản trị Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Có kế hoạch đào tạo về quản trị Công ty; Xây dựng chế độ báo cáo, giám sát liên quan đến việc quản trị Công ty;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin thường niên và bất thường theo quy định

của Luật chứng khoán đối với Công ty đại chúng;

- Rà soát và hoàn chỉnh điều lệ, các quy chế và quy định nội bộ khác.

Ngoài ra, Công ty sẽ có kế hoạch đào tạo định kỳ cho các cán bộ quản lý để thường xuyên cập nhật các quy định pháp lý, các thông lệ quản trị công ty đại chúng tốt nhất, ứng dụng vào hoạt động quản trị nhằm nâng cao chất lượng quản trị, góp phần đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Bảng 18: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ông Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT	12.631.800	51,56	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	CTCP Thép Tổng Hợp	-	4.537.000	18,52	Ông Giang là Tổng Giám đốc/ Người đại diện phần vốn góp tại CTCP Sản xuất Thép Việt Long
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Thị Giáng	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Phạm Thị Hà	TV HĐQT	70.560	0,29	Em gái
-	Nguyễn Thị Hằng	TV HĐQT	2.373.080	9,69	Vợ
-	Nguyễn Danh Hòa	Không	0	0	Bố vợ
-	Trình Thị Nga	Không	0	0	Mẹ vợ
-	Phạm Thị Khánh Linh	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Ngọc Diệp	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Thanh Thủy	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Phương Hoa	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Nhật Nam	Không	0	0	Con trai
-	Phạm Minh Quang	Không	0	0	Con trai

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
2	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	2.373.080	9,69	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Công ty cổ phần Long Giang	Không	0	0	Bà Hằng là Người Đại diện theo PL
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Danh Hòa	Không	0	0	Bố đẻ
-	Trình Thị Nga	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Danh Hùng	Không	275.300	1,12	Anh Trai
-	Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc	68.560	0,28	Chị dâu
-	Nguyễn Thị Hà	Không	0	0	Em gái
-	Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT	12.631.800	51,56	Chồng
-	Trần Thị Giảng	Không	0	0	Mẹ chồng
-	Phạm Thị Khánh Linh	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Ngọc Diệp	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Thanh Thủy	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Phương Hoa	Không	0	0	Con gái
-	Phạm Nhật Nam	Không	0	0	Con trai
-	Phạm Minh Quang	Không	0	0	Con trai
3	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên HĐQT, UBKT	274.200	1,12	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Không có				
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Văn Bình	Không	0	0	Bố đẻ
-	Tổng Thị The	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Văn Thắng	Không	0	0	Chồng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
-	Nguyễn Văn Tiến Dũng	Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Thị Bích	Không	0	0	Em gái
4	Bà Phạm Thị Hà	Thành viên HĐQT	70.560	0,29	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Không có				
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Thị Giảng	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Lê Hữu Thắng	Không	0	0	Chồng
-	Lê Minh Phương	Không	0	0	Con gái
-	Lê Quang Minh	Không	0	0	Con trai
-	Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT	12.631.800	51,56	Anh trai
-	Nguyễn Thị Hằng	Thành viên HĐQT	2.373.080	9,69	Chị dâu
5	Nguyễn Văn Đạt	Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng ban UBKT	200	0,0008	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>				
	Không có				
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Văn Hường	Không	0	0	Bố đẻ
-	Phạm Thị Hoa	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thu Hiền	Không	0	0	Em gái
II	BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Ông Nguyễn Hữu Đại	Tổng Giám đốc kiêm Người phụ trách quản	0	0	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
		trị Công ty			
<i>1.1</i>	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
<i>1.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Hữu Vinh	Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Kim Thoa	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Thị Hợp	Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Thùy Dương	Không	0	0	Em gái
2	Bà Nguyễn Chi Phương	Phó Tổng Giám đốc	68.560	0,28	
<i>2.1</i>	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
<i>2.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>		275.300	1,12	
-	Nguyễn Danh Hùng	Không	275.300	1,12	Chồng
-	Nguyễn Huyền Trang	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Phương Thảo	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Danh Nguyên	Không	0	0	Con trai
3	Ông Nguyễn Hạnh Thuận	Phó Tổng Giám đốc	279.400	1,14	
<i>3.1</i>	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
<i>3.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Nguyễn Hữu Vững	Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Sâm	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Trần Thị Phương Lan	Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Chí Thành	Không	0	0	Anh trai
-	Nguyễn Viết Thắng	Không	0	0	Anh trai
-	Nguyễn Minh Thảo	Không	0	0	Em gái
-	Nguyễn Phúc Nguyên	Không	0	0	Con trai

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phần sở hữu tại ngày 21/04/2025	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ với tổ chức/người nội bộ
-	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Không	0	0	Con gái
4	Bà Trần Thị Nhất	Kế toán trưởng	111.600	0,46	
4.1	<i>Tổ chức liên quan</i>				
	Không có				
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>				
-	Trần Văn Hải	Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Ngà	Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Đức Hình	Không	0	0	Chồng
-	Nguyễn Ngọc Diệp	Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Đức Trường	Không	0	0	Con trai
-	Trần Thị Thanh Hoa	Không	0	0	Em gái
-	Trần Thị Thu	Không	0	0	Em gái
-	Trần Quang Tiến	Không	0	0	Em trai

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm 2024)

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan nêu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 như sau:

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2024 (đồng)	Căn cứ
1	CTCP Long Giang	Bà Nguyễn Thị Hằng làm Người ĐDPL	Bán hàng hóa, dịch vụ	10.625.753.556	Nghị quyết HĐQT số 0112/2024/NQ-HĐQT ngày 01/12/2024
2	CTCP Thép Tổng Hợp	Cổ đông lớn của Công ty, Ông Phạm Văn Giang làm TGD	Bán hàng hóa, dịch vụ	31.628.000.000	Nghị quyết HĐQT số 0709/2024/NQ-HĐQT ngày 07/09/2024

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty tại thời điểm phát sinh giao dịch	Nội dung giao dịch	Năm 2024 (đồng)	Căn cứ
			Mua hàng hóa, dịch vụ	110.342.161.398	Nghị quyết HĐQT số 0107/2024/NQ-HĐQT ngày 01/07/2024
3	Ông Phạm Văn Giang	Chủ tịch HĐQT Công ty	Vay tiền ông Giang	8.000.000.000	Nghị quyết HĐQT số 0106/2024/NQ-HĐQT ngày 01/06/2024
			Trả tiền vay cho ông Giang	8.000.000.000	Nghị quyết HĐQT số 1507/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024
4	Bà Nguyễn Thị Hằng	Tổng Giám đốc (Hiện tại là Thành viên HĐQT)	Hoàn tạm ứng	3.850.000.000	Nghị quyết HĐQT số 0201/2024/NQ-HĐQT ngày 02/01/2024

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Tổ chức đăng ký đại chúng: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Long

Ông Phạm Văn Giang Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hữu Đại Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Nhất Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ninh Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT LONG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


PHẠM VĂN GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU ĐẠI


TRẦN THỊ NHẬT

